ĐẤT NƯỚC - NHÂN VẬT

LÊ QUÝNH (1750-1805)
(Tiếp theo)

Nguyễn Duy Chính*

我輩頭可斷, 髮不可薙, 皮可削, 服不可易也.
Ngã bối đầu khả đoạn, phát bất khả thế, bì khả tước, phục bất khả dịch dã.
(*Bọn ta đầu có thể chặt,* [nhưng] *tóc không thể cắt, da có thể lột,* [nhưng] *áo không thể đổi*)

LTS: Trong số các cựu thần nhà Lê theo chân vua Chiêu Thống chạy sang Trung Hoa sau khi thất bại trong cuộc đối đầu với Tây Sơn, Lê Quýnh là người đóng vai trò nổi bật nhất. Sự nghiệp Lê Quýnh thật ra không đóng góp gì nhiều vào những biến động lịch sử cuối thế kỷ XVIII, tuy trong một số thời điểm ông có tham gia vào guồng máy chính quyền Bắc Hà nhưng trên thực tế không đóng vai trò quyết định nên chỉ mang tính chứng nhân. Điểm son trong cuộc đời ông chính là 15 năm bị cầm chân trên đất Trung Hoa, ông đã cương quyết giữ trọn lòng trung với nhà Lê, thà chết chứ không chịu cạo đầu và thay đổi y phục làm dân Thanh triều. Đánh giá về thái độ chính trị của Lê Quýnh đúng hay sai còn tùy vào nhận định và quan điểm của từng người. Tuy nhiên, dù ở phía nào, đã là người Việt Nam, chúng ta không thể không cảm phục tinh thần bất khuất của Lê Quýnh và các đồng chí của ông khi phải đối chọi với cả triều đình nhà Thanh. Để hiểu rõ hơn về nhân vật lịch sử này, chúng tôi xin giới thiệu công trình biên khảo mới của tác giả Nguyễn Duy Chính. Ngoài phần mở đầu và phụ lục, biên khảo của tác giả Nguyễn Duy Chính gồm 5 phần: Phần I: Sang Trung Hoa; Phần II: Vận động cứu viện; Phần III: Bị giam ở Bắc Kinh; Phần IV: Trở về nước và Phần V: Kết luận. Trong phần I (Số 4 (102). 2013), tác giả đã trình bày thân thế và hành trạng của Lê Quýnh từ khi còn nhỏ đến đầu năm 1789, sau khi quân Thanh đại bại, vua Chiêu Thống chạy sang Trung Hoa, riêng Lê Quýnh ẩn trốn ở quê nhà.

PHẦN II
VẬN ĐỘNG CỨU VIỆN

1. Bang giao Thanh-Việt thời hậu chiến

Cứ như lời thuật của chính Lê Quýnh thì tin tức về việc bại trận cũng phải mất hàng tháng ông mới nghe biết nhưng không rõ bằng cách nào. Một chi tiết có thể soi sáng cho tình hình những người hoài Lê là hoàng phi Nguyễn Thị Kim cũng chạy về Kinh Bắc để ẩn náu nên khu vực này có thể coi như tâm điểm của nỗ lực phục quốc. Ngoài hoàng phi còn có các thân quyến họ ngoại [mẹ và vợ của vua Lê] che chở và ủng hộ nhóm chống Tây Sơn.

Một chi tiết cũng rất đáng chú ý là theo một số tấu triệp của Tôn Sĩ Nghị và Phúc Khang An trong *Khâm định An Nam kỷ lược* thì khi Lê Quýnh sang Trung Hoa, ông có đưa ra một số mẫu in con dấu *An Nam quốc vương* mà nhà Thanh ban cho vua Chiêu Thống, vừa để chứng minh thân thế, vừa để cho

* California, Hoa Kỳ.

người Thanh biết rằng nhóm của ông có một vai trò đặc biệt quan trọng. Có lẽ Lê Duy Kỳ trong lúc cấp bách đã giao bảo ấn cho hoàng phi cất giữ làm tín vật khi chia tay.(24) Cuộc đời đưa đẩy khiến vua Chiêu Thống lưu lạc sang Trung Hoa còn vương phi thì về lánh nạn tại quê cũ là làng Tỳ Bà.

Sự có mặt của hoàng phi và con dấu quốc vương đã tạo cho nhóm của Lê Quýnh một tư thế chính danh và nhờ thế đã quy tụ được những thành phần tương đối quan trọng trong đó có cả con cháu chúa Trịnh vẫn còn trung thành với tiền triều. Lê Quýnh cũng tiếp tục công tác chiêu mộ binh sĩ, tích thảo dồn lương - và theo lời ông kể trong *Bắc hành lược ký*(25) thì còn tìm cách khuyến dụ một số tướng lãnh Tây Sơn trở giáo.

Tuy nhiên, cũng như mọi thời đại, những nhóm chống đối thường đặt nặng công tác xây dựng và củng cố lực lượng mà xem nhẹ việc tìm hiểu thời thế nên hầu như không biết gì về những biến chuyển ở thượng tầng. Trong khi tình hình còn đang nóng bỏng, không một ai lại tin rằng chỉ sau mấy tháng mà nhà Thanh đã từ bỏ thế đối đầu để công nhận triều đình Tây Sơn.

Hòa đàm sơ khởi

Khác hẳn với ghi chép trong thông sử chỉ chú trọng vào thắng lợi chiến tranh mà không quan tâm nhiều đến bang giao hậu chiến, ngày 20 tháng Giêng năm Kỷ Dậu (1789) - tức là vừa tròn nửa tháng sau trận đánh ở Thăng Long - phái đoàn cầu hòa của nước ta đã có mặt tại Nam Quan. Tin tức đó được báo ngay về Bắc Kinh và ngày mồng 9 tháng Hai,(26) vua Càn Long đã chỉ thị cho Tôn Sĩ Nghị và Tôn Vĩnh Thanh phương thức đối phó, trong đó hăm dọa sẽ động binh lần thứ hai nếu phía An Nam không lập tức đáp ứng hai đòi hỏi:

- Trao trả tất cả các quan binh nhà Thanh bị bắt.
- Xử tội những người đã giết hại các tướng lãnh thiên triều.

Vua Càn Long cũng ra lệnh gia tăng phòng thủ biên giới, điều binh đến những nơi hiểm yếu để phô trương thanh thế. Tuy nhiên, dù chưa nói ra, những điều kiện của Thanh triều cũng mang một ý hướng mở ra một lối giải quyết để chờ đối phương đáp ứng. Trong hai điều kiện, việc trao trả tù binh là một việc mang tính rửa mặt cho vua Càn Long, là mấu chốt các đòi hỏi để chấp nhận các bước tiến hành khác xa hơn, cũng là việc bên nước ta sẵn sàng đồng ý.

Trong thời gian chừng một tháng [20 tháng Giêng đến 21 tháng Hai], triều đình Tây Sơn ba lần gởi sứ giả đến Nam Quan để chứng tỏ thiện chí hòa bình và quan nhà Thanh cũng tổng kết các chi tiết về chiến dịch để tâu lên.(27) Nước ta đáp ứng việc trao trả tù binh và đợt đầu vào ngày mồng 9 tháng Ba gồm 500 người đã đến Quảng Tây. Ngày 16 tháng Ba, triều đình Tây Sơn trả về thêm 39 người nữa. Đến đầu tháng Tư, khi Phúc Khang An đáo nhậm Tổng đốc Lưỡng Quảng thì số tù binh quân Thanh về nước lên đến tổng cộng 585 người.

Cùng thời gian đó, nhóm vua Lê và tòng thần tổng cộng 54 người bị an tháp ở tỉnh lỵ Quảng Tây nhưng ngoài chuyện ăn ở họ không được tham gia những việc cơ mật, nhất là tình hình giao thiệp giữa Thanh triều với chính quyền Tây Sơn. Tuy nhiên, tin vua Lê đang ở Trung Hoa cũng lọt về trong nước.

Công nhận Nguyễn Quang Bình làm An Nam quốc vương

Sau khi tù binh của nhà Thanh được trả về Quảng Tây và một số thủ tục mang tính nghi lễ được thực hiện và khi mọi việc coi như an bài, vua Càn Long ra lệnh cho giải tỏa các đội quân được điều động tăng cường ở biên giới và hợp thức hóa vua Quang Trung trong danh hiệu An Nam quốc vương. Hai động thái quan trọng nhất đánh dấu việc chuyển biến là nhà Thanh khẳng định Nguyễn Quang Bình và nhà Lê không có danh phận quân thần [mà chỉ là ràng buộc hôn nhân] nên chấp thuận một người cháu của vua Quang Trung thay mặt ông sang Bắc Kinh triều kiến vua Càn Long để công khai xin phong danh hiệu.

Vì tính chất đặc biệt quan trọng của việc này mà nhà Thanh bãi bỏ lệ "*đại thân kim nhân*" [dùng người bằng vàng thay mình] và một trong sáu bức tranh *Bình định An Nam chiến đồ* có nhan đề "Nguyễn Huệ khiển điệt Nguyễn Quang Hiển nhập cận tứ yến chi đồ" (阮惠遣姪阮光顯入覲賜宴之圖) vẽ phái đoàn Tây Sơn nhận sắc ấn ở Thanh Âm Các.

Để khẳng định thiện chí của mình, vua Càn Long đã ban thưởng cho vua Quang Trung một số quà cáp, ra lệnh cho quan lại dọc đường đi đón tiếp phái bộ Nguyễn Quang Hiển một cách trịnh trọng và ép nhóm vua Lê hiện đang ở Trung Hoa phải cắt tóc, mặc áo như người Thanh lấy lý do là "*làm dân thiên triều thì phải theo tục của thiên triều*". Đây là thái độ công khai cho nhóm Lê Duy Kỳ biết rằng họ không còn được yểm trợ nữa.

Trong khi Nguyễn Quang Hiển đang ở Trung Hoa, vua Càn Long cũng cho người sang Thăng Long làm lễ phong vương cho Nguyễn Quang Bình.(28) Trong 6 tháng sau của năm Kỷ Dậu (1789), trọng điểm của bang giao Thanh-Việt là việc nhà Thanh yêu cầu vua Quang Trung khẳng định việc ông sẽ cầm đầu một phái đoàn sang Bắc Kinh vào năm Canh Tuất (1790) để dự lễ khánh thọ 80 tuổi của vua Càn Long bằng một văn kiện chính thức, ngược lại vua Quang Trung muốn những bảo đảm rằng chuyến đi không phải nhân khi ông vắng nhà ngầm ám trợ dư đảng nhà Lê nổi dậy.(29)

2. Lê Quýnh sang Trung Hoa lần thứ hai

Cuối năm Kỷ Dậu, Lê Quýnh và nhóm tham mưu của ông sang Trung Hoa lần thứ hai. Theo *Bắc hành lược ký* thì:

Tháng Giêng năm Kỷ Dậu [Càn Long thứ 54], *vua Lê chạy lên phương bắc.*

Tháng Hai, bệnh Lê Quýnh hơi đỡ, khi ấy mới biết Tôn đại nhân đã ban sư, quốc vương cũng theo sang Trung Hoa. Ngước mắt thấy sơn hà tan nát, giận không ôm được cả mối hận trời cao đất dày dù hết sức quy tụ những tướng sĩ còn trốn lánh nhưng thế khó mà gỡ được cảnh đất lở ngói tan, tự nhủ rằng: "Thế nước đã thế này làm sao khôi phục được. Thế nhưng đạo bầy tôi là phải giúp vua, thôi cũng đành làm hết sức được đến đâu thì đến". Bèn tụ tập người cùng chí hướng để đợi quân nhà vua trở về.

Tháng Năm, biểu huynh là Lê Huy Trình [黎輝珵] *được lệnh Tổng đốc Lưỡng Quảng họ Phúc [tên Khang An] trở về đốc thúc Lê Quýnh lên cửa ải để hỏi việc. Khi đó những việc mưu tính chưa xong, bệnh cũng chưa khỏi nên đến tháng Bảy mới theo lệnh lên đường tới Nam Quan.*(30)

Đoạn hồi ký của Lê Quýnh rất phù hợp với tâm lý, nguyện vọng và diễn tiến của những cô thần. Những tháng đầu tiên họ bi quan vì quân Thanh thất bại nhanh chóng nhưng lại hy vọng vào một lần động binh lần thứ hai. Đến khi Lê Huy Trình từ Quảng Tây lẻn về đưa thư từ và tín vật nhắn Lê Quýnh và đồng chí sang "*bàn quốc sự*", họ chắc mẩm sẽ được dùng như một dạng cố vấn quân sự chứ không ngờ rằng chỉ là kế "*điệu hổ ly sơn*" nhằm triệt hạ những chướng ngại cho vấn đề bang giao đang đến hồi kết thúc. Tuy nhiên, Phúc Khang An mập mờ tâu rằng việc Lê Quýnh sang Trung Hoa là do họ có bụng muốn sang kiếm Lê Duy Kỳ nên vua Càn Long đã ra lệnh đưa họ lên kinh đô sống chung với nhau.

Sau đây là lời tâu của Phúc Khang An về việc nhóm Lê Quýnh chạy sang:

Xét Lê Quýnh là cựu thần của họ Lê nước An Nam. Năm ngoái [tức Mậu Thân, 1788] *đã từng theo mẹ và vợ của Lê Duy Kỳ cùng tiến quan, sau đó lại trở về nước để tìm Lê Duy Kỳ. Lưu lạc khắp chốn, không nề gian hiểm. Đến khi Lê Duy Kỳ bỏ nước bôn đào thì y không cùng theo tiến quan được, từng sai Nguyễn Doãn Tuấn, Trần Chính Trung nhập quan bẩm xưng là đã giấu được ấn tín quốc vương trong mình, muốn đến trình xem nhưng vì đang bị bệnh ở xứ Bắc, lẩn trốn trong rừng núi nên sai người sang trước để đưa tin.*

Để có thể tâu lên thánh thượng, thần lập tức sai Lê Huy Giản [黎輝琼] *xuất quan đi tìm. Trông lên hoàng thượng nghĩ tình Lê Quýnh phụng sự tàn Lê, không vì thịnh suy mà đổi tiết, thực là khó được nên giáng chỉ ra lệnh cho y tiến quan rồi sẽ đưa lên kinh, xét để gia ân nêu cao khí tiết của kẻ bầy tôi.*

Trong mấy tháng nay, mấy lần sức cho biền viên trấn thủ quan ải, phàm ai tiến quan dù binh hay phu, cùng các thông sự ở duyên hải đều phải hỏi kỹ nhưng không một ai biết được tung tích của Lê Quýnh.

Theo như Tri châu Ninh Minh là Lý Tảo Vinh bẩm xưng thì châu này thuộc bên ngaòi ải Ải Điếm, có di nhân tự xưng là Lê Quýnh, dẫn theo hơn ba mươi [30] *người, đến ải xin vào* [nội địa].

Bọn thần nghĩ rằng Lê Quýnh khốn khổ gian nan, sống nơi bờ bụi, ắt hẳn bị họ Nguyễn đem quân truy sát, không có nơi trốn tránh đành phải đến biên ải xin nhập quan, nên cho bọn họ vào, lo nơi ăn chốn ở, khỏi phải lênh đênh. Lập tức sức cho người năm trước xuất quan đã từng biết mặt Lê Quýnh là Hữu Giang đạo Tống Văn Hình cấp tốc đến Ải Điếm để chứng thực cho rõ ràng rồi thu nhận để an tháp.

Cứ theo đạo này [tức Hữu Giang đạo] *bẩm xưng, khi y đến để nghiệm minh quả là Lê Quýnh nên được cho tiến ải. Thế nhưng y không mang ấn tín theo trong người. Bọn cùng đi là Đoàn Doãn Vượng tổng cộng hai mươi chín* [29] *người liền cắt tóc, đổi y phục, đưa đến huyện Nghi Sơn, phủ Khánh Viễn, chọn đất cho ở. Lê Quýnh, Lý Bỉnh Đạo, Trịnh Hiến, Lê Trị bốn người còn chưa cắt tóc, nói rằng muốn gặp Tổng đốc đại nhân của thiên triều, có việc cần báo.*

Vừa khi thần Phúc Khang An vâng chỉ đến Việt Tây lo liệu việc Nguyễn Quang Hiển xuất quan, nên liền gửi hịch sức cho đạo ấy đưa bọn Lê Quýnh đến Ngô [Châu] *Tầm* [Châu] *để đích thân tra hỏi.*(31)

Qua Ải Điếm

Tháng Tám năm Kỷ Dậu, Lê Quýnh cùng bọn Đoàn Vượng cả thảy 29 người đi theo ngả Ải Điếm, châu Ninh Minh để vào nội địa Trung Hoa. Tuy không nói ra, nhưng cho tới lúc này họ rất lạc quan. Việc đi chung một nhóm gần 30 người cho thấy Lê Quýnh có ý đưa cả bộ tham mưu của mình để biểu dương uy thế, mong rằng thành phần này sẽ đóng một vai trò trong lần động binh thứ hai sang đánh Tây Sơn.

Khi qua Công Mẫu Sơn,[32] Lê Quýnh có làm bài thơ như sau:

過公母山
雙峯峻峙宛分茅, 別厥乾坤最邃嶠.
蓊鬱椿萱欣並茂, 嶙峋岵屺仰彌高.
迎風花舞斑爛色, 瀑布泉篩旨美膠.
使遠遊人瞻望處, 解將竹石感劬勞.

Dịch âm:

Quá Công Mẫu Sơn
Song phong tuấn trĩ uyển phân mao,[33]
Biệt xưởng càn khôn tối thúy kiêu.
Ông uất xuân huyên hân tịnh mậu,
Lân tuân Hỗ Dĩ ngưỡng di cao.
Ngưỡng phong hoa vũ ban lan sắc,
Bộc bố tuyền si chỉ mỹ giao.
Sứ viễn du nhân chiêm vọng xứ,
Giải tương trúc thạch cảm cù lao.

Dịch nghĩa:

Đi qua núi Công Mẫu
Hai ngọn núi cao vút rõ ràng chia ra hai bên,
Đất trời ở nơi này thật là thâm sâu huyền diệu.
Cỏ huyên, cây xuân vẫn um tùm tươi tốt.
Thăm thẳm núi Hỗ núi Dĩ còn cao vòi vọi.
Gặp gió hoa lay động thành sắc loang lổ,
Thác nước chảy xuống từng sợi nhỏ kết lại với nhau.
Người đi sứ đường xa ngẩng lên nhìn,
Đá và trúc cũng biết được công lao cha mẹ.

Sau đó nhóm Lê Quýnh nhờ chuyển đạt lên rằng họ đã đến nơi, rồi trở về Ải Điếm để chờ và cảm tác làm bài thơ sau đây:

復出駐隘店候命
客年過此不留行, 今已經旬未起程.
三宿遲遲非出晝, 獨行踽踽為存荊.
權衡大義千金重, 萍梗微軀一葉輕.
大厦幾時撐得住, 角巾私第遂平生.

Dịch âm:

Phục xuất trú Ải Điếm hầu mệnh
Khách niên quá thử bất lưu hành,
Kim dĩ kinh tuần vị khởi trình.
Tam túc trì trì phi xuất hoạch,

Độc hành củ củ vị tồn kinh.
Quyền hành đại nghĩa thiên kim trọng,
Bình ngạnh vi khu nhất diệp khinh.
Đại hạ kỷ thời xanh đắc trụ,
Giác cân tư đệ toại bình sinh.

Dịch nghĩa:

Quay trở lại ở Ải Điếm chờ lệnh

Năm trước qua đây đã không ở lại,
Năm nay qua một tuần mà chưa lên đường.
Ba tháng chậm trễ cũng không ra ngoài kế hoạch,
Đi một mình lủi thủi chưa phải là gai góc.
Cân nhắc việc đại nghĩa nặng như nghìn vàng,
Tấm thân bọt bèo nhẹ như chiếc lá.
Cái nhà lớn biết bao giờ mới chống đỡ được,
Một góc khăn ở riêng đủ thỏa nguyện rồi.

Thời gian ở đây không biết bao lâu nhưng ít nhất cũng mười ngày như trong bài thơ đã viết. Đọc hai bài thơ ta thấy Lê Quýnh và nhóm của ông vẫn hy vọng rằng chuyến đi này sẽ hoàn thành sứ mạng mong đợi mà không biết rằng đang bước vào cái bẫy của Phúc Khang An giăng ra.

Đến Ninh Minh

Lúc đầu cả bọn Lê Quýnh bị đưa tới Ninh Minh, một khu vực gần biên giới, nửa tạm trú, nửa giam lỏng. Theo chính lời ông thì "*nghe phong thanh rằng việc xuất quân đã định ngày rồi, cũng lại nghe Nguyễn Huệ đã đầu hàng và được chấp thuận*".

Hai nguồn tin trái ngược nhau làm Lê Quýnh và đồng sự không biết thực hư thế nào nhưng lại suy đoán một cách chủ quan rằng vì bị áp lực nên Nguyễn Huệ xin rút quân trở về Nam giao miền Bắc lại cho vua Lê theo đường lối "*thắng mà không cần dụng binh*" của nhà Thanh ghi lại trong bài thơ sau đây:

不勞兵力誕敷文, 張弛神機妙處分.
肯屑戎車勞萬里, 且將干羽舞三旬.
么麼小醜爲何物. 蠻貊遐陬亦我民.
時雨王師如再舉, 願彈駑鈍効從軍.

Dịch âm:

Bất lao binh lực đản phù văn,
Trương thỉ thần cơ diệu xử phân.
Khẳng tiết nhung xa lao vạn lý,
Thả tương can vũ vũ tam tuần.
Yêu ma tiểu xú vi hà vật.
Man mạch hà tưu diệc ngã dân.
Thời vũ vương sư như tái cử,
Nguyện đàn nô độn hiệu tòng quân.

Dịch nghĩa:

Không cần phải mệt đến binh lực mà vẫn trải rộng được văn hiến,
Việc giương cung dọa nạt để phân xử thật là kỳ diệu.
Việc nhỏ mọn hà tất phải đem quân đi vạn dặm,

Chỉ cần giơ vũ lên múa là đủ.
Yêu ma tiểu xú thì có đáng gì,
Dù là man mọi ở nơi xa xôi nhưng cũng là dân ta thôi.
Đến khi vương sư lại cử binh lần nữa,
Thì dù nhút nhát ngu si ta cũng xin được theo quân về.

Ngày 15 tháng Tám, bọn Lê Quýnh nghe tin vua Lê đang ở Quế Lâm và có lẽ cũng cảm thấy có điều bất ổn không như dự kiến. Nhóm nhà Lê có lẽ chưa ai biết rằng việc bang giao Thanh - Tây Sơn nay đã xong xuôi.

Một cách vắn tắt, tháng Hai năm Kỷ Dậu, vua Quang Trung đã gởi biểu và lễ vật cầu phong sang nhà Thanh và hai bên đã chuẩn bị một đại lễ tiếp nhận vào ngày 18 tháng Ba.(34) Tháng Năm phái bộ Nguyễn Quang Hiển sang Trung Hoa để lên kinh đô nhận sắc ấn và cùng lúc đó vua Càn Long sai Thành Lâm sang Thăng Long phong vương cho Nguyễn Huệ.

Về phía nhóm nhà Lê, nếu Lê Huy Trình về gặp Lê Quýnh vào tháng Năm thì khi Phúc Khang An sai ông ta về nước [tháng Tư] chính là thời kỳ mà công việc bang giao vừa hình thành nên viên Tổng đốc Lưỡng Quảng muốn đưa ban tham mưu cần vương ra khỏi nước để vô hiệu hóa nhóm nhà Lê đang ở trong nước và cô lập những người đã ra ngoài, đồng thời gia tăng sức ép lên triều đình Tây Sơn.

Sau khi Lê Quýnh và một số đồng sự cốt cán của ông được gọi sang Trung Hoa để bàn "*quốc sự*", những nhóm chống đối ở Bắc Hà tin rằng việc "*vương sư*" sang phục hận không còn xa nên ngồi yên chờ thời cơ khởi sự. Trong khi đó, việc tiếp đãi hậu hĩ của vua Càn Long dành cho phái bộ Nguyễn Quang Hiển, nhất là việc cho họ gặp nhóm vua tôi Lê Duy Kỳ nay đã cắt tóc, đổi y phục ngay tại Quế Lâm khiến triều đình Quang Trung tin rằng không còn điều gì bất minh trong việc phong vương nhanh chóng ngoài sở cầu này nữa.

Sau khi đã hoàn toàn làm chủ đại cuộc, việc đối phó với nhóm cựu thần nhà Lê không còn có tính ngoại giao nữa mà đã phủ nhận công khai. Đối với những ai chịu khuất phục thì Phúc Khang An còn giữ cho đôi chút, còn những người cứng đầu cứng cổ thì y thẳng tay.

Ý thức được thân phận đó, Lê Quýnh có làm một bài thơ nhan đề "Trung thu tại châu Ninh Minh" (中秋在寧明州), bản dịch của Hoàng Văn Lâu(35) như sau:

Ngày này năm trước ở Đông Dương,(36)
Mưa thảm mây sầu khắp cố hương.
Che khuất đường về mây vạn lớp,
Vọng trông lối cũ nước muôn trùng.
Năm nay ngày ấy, Minh Giang phố,
Trăng sáng, gió trong ngàn vạn hộ.
Âm ỹ nha môn ép thưởng trăng.
Bận lòng việc nước không hứng thú.
Dưới trăng, trước gió uổng lòng đau,
Như chốn Tân Đình ca nữ khóc.
Hãy lau nước mắt suốt đêm thâu,
Nhớ vua một buổi mười hai khắc.

Nhớ lại ngày xưa gác Thiên Hương,
Vua tôi đầy đủ vui sum họp,
Vua nghĩ nạn dân thực đáng thương,
Tôi bàn cuộc chiến chưa lường được.
Ngày nay vua ở đất Quế Lâm,
Thân tựa cánh bèo, mặc nổi chìm.
Xa giá bụi trần chưa rũ sạch,
Tỉnh mơ gặp vật lại mộng tìm.
Bởi ai bầy đặt ra mưu kế,
Chẳng bởi cương thường vì ích kỷ,
Chung đỉnh, cương thường không báo đền.
Quỷ thần trời đất nào biết sợ?
Quân thần nghĩa lớn nặng ngàn vàng,
Sao chúng hung hăng lòng chó lợn?
Đầu quấn khăn hồng mũ đã hỏng,
Cổ treo gươm sắc, kiếm sắp đâm.
Há chẳng thấy:
Đầu Nghiêm,(37) *miệng Xích,*(38) *lưỡi Thường Sơn,*(39)
Quả chùy Trương Lương,(40) *tiết Tô Vũ,*(41)
Người xưa oanh liệt nêu gương hay,
Đến nay tấm tắc đời vẫn nhắc.
Há chẳng thấy:
Hai biểu xuất sư sáng ngời sao,
Chèo chống giữa giòng tráng chí cao,
Khó đoán, mặc trời thành cuộc thế.
Tự ta phải quyết trước vung roi,
Rõ ràng dấu cũ thơm ngàn thuở.
Thận trọng tính suy sao chẳng nghĩ,
Cũng bởi thân, nhà chôn lợi danh,
Chẳng lo xã tắc, nhớ quân phụ.
Vua ta từ bấy sống ra sao?
Khiến trước gió thu nhớ cồn cào.
Mù mịt bụi bay che khuất mắt,
Lờ mờ ngả bóng ánh trăng soi.

3. Thái độ của quan lại nhà Thanh đối với nhóm Lê Quýnh

Từ trước đến nay, khi viết về cuộc đời những người lưu vong, sử triều Nguyễn cũng như các nhà nghiên cứu phần nhiều tập trung vào các biến cố và diễn tiến sự việc. Thực tế, những biến chuyển trong thái độ và chính sách của nhà Thanh mới là nguyên nhân chính khiến nhóm nhà Lê bị tống giam hay bị đày đi Tân Cương, Nhiệt Hà. Bám víu sau cùng là gặp vua Lê để cùng nhau mưu đồ khôi phục thì cũng tan ra mây khói khi hay tin chính chủ cũ cũng đã cạo đầu, thay áo rồi.(42)

Quan lại địa phương

Ngày 21 tháng Tám, Tri phủ Thái Bình là Lâm Hổ Bảng đến gặp cả bọn để hỏi chuyện. Lê Quýnh trình rằng:

Năm ngoái, Lê Quýnh từ phủ Nam Ninh theo cung bảo Tôn đại nhân [tức Tôn Sĩ Nghị] *trở về nước. Sau khi lấy lại được Lê thành, Lê Quýnh bị bệnh nặng nên trở về nhà chữa thuốc. Sau đó Nguyễn Huệ quay lại, Lê Quýnh vì bệnh chưa khỏi nên chúa cũ đi không thể chạy theo, nước mất cũng không dám chết.*

Tháng Hai năm nay, bệnh đã bớt tự nhủ rằng cái tình con ong cái kiến tuy cũng có thể chạy sang bên Bắc theo vua nhưng xã tắc là trọng nên việc phục thù, giết giặc ấy là việc phải hết sức làm. Việc trước mắt là thiên triều ắt sẽ vươn đại nghĩa cho thiên hạ, phù cương thường cho thuộc quốc, tuy Tôn đại nhân bất ngờ ban sư nhưng quân điếu phạt rồi sẽ quay lại, nên cũng có cái bụng trông mong nhớ cũ Hề Tô [傒蘇],[43] *dân trong một nước đều có thể dùng. Thành thử tập hợp đồng chí, chiêu mộ dân binh, ngầm dụ tướng của địch để đợi vương sư, lấy man di đánh với man di*[44] *dùng tướng địch, quân địch may ra có thể báo được thù, chuộc được tội. Chính vì thế mà nấn ná ở trong nước, ngày đêm cùng các bạn chung chí hướng tính toán việc cơ nghi.*

Đến tháng Năm có người cùng nước là Lê Huy Trình phụng lệnh của Phúc công gia về hối thúc Lê Quýnh sang để hỏi chuyện. Lúc đó việc sắp đặt chưa xong, bệnh cũng chưa đỡ nhiều nên phải đến tháng Bảy khi đã đâu vào đấy thì mới đến gõ cửa quan, vậy nhờ chuyển đạt lên, nay xin được quay trở lại Ái Điếm để chờ.

Bốn người là Lê Quýnh, Lý Bỉnh Đạo (李秉道), Trịnh Hiến (鄭獻), Lê Trị (黎值),[45] xin được diện kiến Tổng đốc [Phúc Khang An] vì có chuyện muốn nói riêng [như họ đã tính toán] nhưng không được chấp thuận.

Tháng Chín, Giang đạo Quảng Đông là Tống Văn Hình đến dụ dỗ cạo tóc, đổi y phục để được an tháp. Lê Quýnh lại trình bày:

Lần này sang đây chỉ cốt đợi lệnh của Phúc công gia, không phải là qua để xin tỵ nạn, tuy rất kính ngưỡng lòng nhân bao la của thượng ty dung nạp nhưng đó không phải là bản tâm muốn vậy nên không dám tuân theo.

Nếu như hiện nay việc nước không còn làm được gì nữa rồi thì bọn Quýnh xin được trở về bơi mái chèo giữa giòng nước, xua thân dê ra bắt hổ [ý nói hết sức làm một việc ít hy vọng]*, nếu không làm được thì sẽ như Kinh Kha cầm dao ngắn, Trương Lương vác trùy đồng, nếu không được thì cũng đành làm đầu Nghiêm tướng quân, lưỡi Thường Sơn vậy.*

Tống Văn Hình mấy lần thúc ép, chia số 34 người đồng liêu đi cùng với Lê Quýnh đưa đi mỗi người một nơi, bắt phải cắt tóc cải trang, riêng Lê Quýnh và Hiệp trấn Nguyễn Mậu Nễ [阮茂儞], Tri phủ Nguyễn Điều [阮啁], Trịnh Hiến, Siêu Lãnh bá Lê Trị, Hàn lâm cung phụng sứ Lý Bỉnh Đạo, quyết chống lại có chết cũng cam. Quýnh giận dữ nói:

- Nhận được trát mời sang để gặp nói về việc nước, nay lại chẳng nói gì về chuyện ấy, chỉ toàn là việc bắt ép cắt tóc, thay áo, thế thì còn đạo lý gì nữa? Bọn ta đầu có thể đứt nhưng tóc không thể cắt.[46]

Ngày 21 tháng Chín, Nguyễn Điều bị bệnh qua đời ở châu Ninh Minh.

Tháng Mười, năm người bọn Lê Quýnh bị đưa đi Liễu Châu tạm trú hẹn ngày sẽ đưa đi gặp Phúc Khang An ở Ngô Châu.

Ngày 22 tháng Mười, Nguyễn Mậu Nễ ốm chết ở thành Liễu Châu.

Nhân đó Lê Quýnh có làm bài thơ:

關山萬里自馳驅, 莫怪時移事亦殊.
騏驥難為長繫柳, 鳳凰會見早棲梧.
寸誠果得蒙均照, 千慮終能展一愚.
直到時來機每半, 也知天有侯於吾.

Dịch âm:

Quan san vạn lý tự trì khu,
Mạc quái thời di sự diệc thù.
Kỳ ký nan vi trường hệ liễu,
Phượng hoàng hội kiến tảo thê ngô.
Thốn thành quả đắc mông quân chiếu,
Thiên lự chung năng triển nhất ngu.
Trực đáo thời lai cơ mỗi bán,
Dã tri thiên hữu hậu ư ngô.

Dịch nghĩa:

Từ khi rong ruổi quan san vạn dặm,
Cũng chẳng là gì thời đổi thì việc cũng khác trước.
Ngựa kỳ, ngựa ký không lẽ cứ buộc ở gốc liễu mãi hay sao?
Chim phượng, chim hoàng rồi sẽ sớm làm tổ nơi cây ngô đồng.
Tấc lòng thành mong được ngài ngó xuống,
Muôn nghìn mưu tính mong rồi sẽ được phô ra chút ngu si.
Nay thời cơ đến cũng còn được một nửa,
Mới hay trời cũng còn chờ người.(47)

Tranh luận với Phúc Khang An

Tháng Một [tháng 11] năm Kỷ Dậu, nhân chuyến đi Quảng Tây để lo liệu việc đưa đón phái đoàn Nguyễn Quang Hiển, Phúc Khang An cho đòi bọn Lê Quýnh đến gặp. Cứ theo tình hình thì mục đích của họ Phúc là thuyết phục Lê Quýnh và đồng bọn chấp nhận làm dân thiên triều [nghĩa là ở lại Trung Hoa và từ bỏ ý định nổi lên chống Tây Sơn], trong khi nhóm Lê Quýnh thì lại tin tưởng rằng bọn họ có thể đem đạo lý và cương thường ra để vận động Phúc Khang An tiến hành việc động binh cứu viện lần thứ hai.

Cũng may là chúng ta còn được tài liệu trao đổi thư từ và lý lẽ của hai bên, một bên là tấu thư của Phúc Khang An, một bên là lời thuật của chính Lê Quýnh trong *Bắc hành lược ký*. Cuộc tranh luận của nhóm Lê Quýnh và Phúc Khang An được tường thuật trong *Khâm định An Nam kỷ lược* như sau:

[...] Bọn thần vừa gặp Lê Quýnh liền cho y hay rằng ngươi là cựu thần của họ Lê, không phụ chủ cũ, Đại hoàng đế khen ngươi trung trinh, mấy lần giáng dụ chỉ khen ngợi, đợi ngươi vào nội địa thì sẽ cho lên kinh đô, ban thưởng quan chức. Hiện thời vận số nhà Lê đã hết, từ Lê Duy Kỳ trở xuống ai ai cũng cắt tóc, thay áo, an hưởng cơm áo thiên triều. Còn như bọn Phan Khải Đức cũng đã được làm quan, không còn nghĩ đến chuyện báo phục nữa.

Trước đây có nghe bọn Trần Chính Trung khai rằng ngươi có mang ấn trong người, đủ biết ngươi hết lòng vì chúa. Nay đã đem thân vào nội địa thì cũng nên cắt tóc như mọi người, để cùng hưởng ân trạch của Đại hoàng đế. Nếu thực sự ngươi có giấu được ấn tín, thì nên trình ra để tiện cho việc phong thưởng quan chức làm vẻ vang cho khí tiết nhà ngươi.

Cứ theo lời khai của Lê Quýnh thì chiếc ấn tín vương tôi không mang theo trong người. Tôi là người An Nam, sống chết cũng ở nước Nam, chẳng phải như người khác, chỉ mong được thu dụng mong cơm áo. Tôi trong bụng cũng đã tính rồi, lần này sang đây không định ở lại nội địa. Hiện nay cựu thần, nghĩa sĩ còn tưởng nhớ đến họ Lê ở An Nam, nguyện ra sức đến chết đuổi họ Nguyễn [Huệ] để báo thù. Lạng Sơn, Giang Bắc, Thái Nguyên, Sơn Tây, Hải Dương, Thanh Hoa các nơi đến bảy tám chỗ, tổng cộng đến hơn ba vạn quân. Em của chủ cũ là Lê Duy Chỉ, cũng có quân hơn vạn người, chia ra đóng giữ. Lần này tôi qua đây chỉ cốt thám thính tin tức của cố chủ rồi lập tức quay lại cửa ải ngay để lo việc khởi sự.(48)

Có lẽ đây cũng chính là những lời mà quan nhà Thanh cũng như các Nho sĩ tôn phò Tây Sơn vẫn mỉa mai là "*hơi biết chữ nghĩa, cho nên khi chuyện trò với người Thanh, thường bịa ra nhiều câu khoác lác*", Phúc Khang An nghe cũng bực nên tìm cách bắt giam ông. Thực tế, có lẽ Lê Quýnh căm tức thái độ trở mặt của Thanh triều nên càng khiến ông dứt khoát với việc nhờ cậy họ để về nước tìm cách khôi phục.

Cũng theo bản tâu thì Phúc Khang An hỏi vặn lại rằng:

- Theo lời Trần Chính Trung thì ngươi có dấu ấn tín trong người, nay lại nói không mang theo, vậy ý của ngươi ra sao? Ngươi cứ khăng khăng nói rằng mình một lòng trung nghĩa, ta cũng chẳng căn vặn làm gì, nhưng cái ấn nay ở đâu?

[Lê Quýnh đáp:]

- Ấn ấy do Phù bảo lang [quan giữ ấn] *Nguyễn Ban giữ, tôi không mang theo.*

Phúc Khang An cho rằng lời nói không thể tin được và nói thẳng cho đám cựu thần nhà Lê là lòng trời đã chán ghét họ rồi, không có cách gì hưng khởi được nữa nên đã giữ Lê Duy Kỳ và bầy tôi ở nội địa. Còn như thần dân An Nam không thể một ngày không có chủ nên đã xét rõ sự việc để phong cho Nguyễn Quang Bình làm An Nam quốc vương.(49)

Tuy sự tình là thế nhưng Phúc Khang An lại bẻ quặt lời khai và đề nghị đày bọn Lê Quýnh sang Tân Cương - một tội danh chỉ kém tử hình một mức:

[...] Lê Quýnh nói qua nói lại, một mực rằng tôi không mong được sống nơi nội địa vì miếng cơm manh áo, bây giờ cũng không còn muốn gặp lại Lê chủ nữa, chỉ cầu được thả ra khỏi cửa quan, không tận trung được thì trong nhà cũng còn cha mẹ vợ con, mong được đoàn tụ.

Bọn thần nhận xét Lê Quýnh, lúc trước thì khoe là quan ngoại binh lính đồn tụ đông đảo, tính chuyện đánh Nguyễn phục thù, vừa mới tra vấn, lập tức cứng họng. Trông y bề ngoài thì ra vẻ trung nghĩa, khăng khăng nhất định xuất quan, bọn Lý Bỉnh Đạo ba người lựa lời phụ họa, đối với việc Lê Duy Kỳ cắt tóc đều to mồm dè bỉu, thật không biết tiến thoái thuận nghịch, chẳng cấm kỵ trên dưới vua tôi gì nữa. Sau đó lại nói trong nhà còn cha mẹ vợ con, chỉ mong đoàn tụ, hóa ra tấm lòng trung với vua lại nhẹ hơn cái lẽ nhớ nhà, xem cũng đủ biết.

Bọn thần nhân đó mới hỏi bọn Tống Văn Hình, Nghiêm Thủ Điền trước đây từng theo Tôn Sĩ Nghị xuất quan biện sự là nghe nói năm ngoái ở Lê

thành, Lê Quýnh chỉ ngày ngày lo chuyện giết chóc, báo thù những chuyện riêng tư nhỏ nhen, không một chút gì gọi là ra sức giúp đỡ Lê Duy Kỳ. Đến khi Tôn Sĩ Nghị trách mắng, bấy giờ liền cáo bệnh không ra, khiến cho lòng người ly tán, họ Lê suy sụp không sao phấn chấn lại được. Đến nay xem xét lời nói, cử chỉ, y chẳng trung gì với Lê triều hay phục vụ gì chủ, bụng dạ cực kỳ đáng ghét. Vì vậy lúc này chẳng nên đưa y lên kinh, xin bệ hạ giáng chỉ cứ theo lệ cũ đối với bọn Hoàng Công Toản, phát vãng đày ra Tân Cương để ngày sau khỏi chuyện lôi thôi.(50)

Việc Phúc Khang An xin đày Lê Quýnh ra Tân Cương có lẽ vì ngại rằng nếu vua Càn Long gặp bọn Lê Quýnh [trước đây vua Càn Long đã có dụ rằng nếu Lê Quýnh qua Trung Hoa thì đưa lên kinh cho ông gặp] thì họ có thể lộ ra nhiều chi tiết bất lợi. Đến đây chúng ta có thể đoan chắc rằng việc cho tìm và gọi Lê Quýnh sang Trung Hoa là hành động riêng của Phúc Khang An nhằm loại trừ một số lực lượng chống đối trong ý định thuyết phục Nguyễn Huệ đích thân sang Bắc Kinh.(51)

Thế nhưng vua Càn Long cũng nghi ngờ việc Phúc Khang An tâu rằng bọn Lê Quýnh trốn sang tìm chủ mà lại không chịu "*định cư*" ở Trung Hoa [nên không chịu cắt tóc, thay áo] là điều không ổn, huống chi theo lời khai thì trong nước đang nổi lên khắp nơi, quân số đông đến mấy vạn người. Lê Quýnh là một trong các thủ lãnh, lẽ nào lại bỏ đi, phải chăng muốn sang tìm Lê Duy Kỳ để đưa về nước lãnh đạo nên trước khi có quyết định dứt khoát [về những tội danh của nhóm Lê Quýnh], hãy đưa cả bọn lên Bắc Kinh để đích thân ông tra hỏi xem sự việc ra sao.

Trong khi tài liệu của phía nhà Thanh nhấn mạnh vào việc khoác lác của Lê Quýnh, vu cho ông một số hành vi bất thiện khi ở Thăng Long - mà chúng ta ngờ rằng sau này một số tác giả đã căn cứ vào đó để thêu dệt - thì bản thân Trường Phái hầu lại tường thuật có khác.

Theo *Bắc hành lược ký* thì:

Tháng Một. Yết kiến Phúc công gia ở Ngô Châu, lại cũng đem mọi sự trình bày như trước rồi trả lại chỏm mũ và đai [chức Tổng binh được ban cho trước đây], *lại bẩm thẳng rằng:*

Nguyễn Huệ là bầy tôi soán nghịch của bản quốc, đối với thiên triều thì chẳng qua cũng chỉ là một đứa dân bướng bỉnh mà thôi. Bậc thánh nhân xử với man di thì cũng có khi chợt không theo mực thường nên đã nhận cho y đầu hàng cũng là vì nghĩ đến sinh linh vậy thôi.

Thế nhưng trộm nghĩ Nguyễn Huệ là "di hoạn chi hổ" của nước tôi, vậy mà dám làm con bọ ngựa giơ càng chống xe. Y tuy đã thần phục nhưng e rằng chưa hẳn đã thực lòng vì chưng có việc ở phía nam nên đành phải dùng kế hoãn binh vậy.

Huống chi từ khi y chiếm được nước đến giờ, vét sạch ruộng vườn làm lương, bắt hết dân chúng làm lính, giết người như sợ rằng không thắng, bắt phục dịch như sợ không đủ, để lại chất độc cho hạ quốc, không nói sao cho xiết được. Sinh linh một cõi Nam như lửa càng lúc càng nóng, cá mè đuôi đã đỏ rồi, đang trông chờ như chờ mẹ cho bú mà chim cắt thì đang đuổi theo chim

sẻ, con rái đang rượt theo con cá, như bụi rậm, như vực sâu(52) *thì đâu phải là đạo chăn dắt vạn bang.*

Đang ở chốn hang sâu lạnh lẽo, tối tăm nếu như sớm được thấy ánh thái dương chiếu xuống ấy là cứu được người trong lửa đỏ, kẻ đang chết đuối đâu có thể trì hoãn được. Còn như việc thụ hàng, ấy cũng là cái kế "cô dữ chi".(53) *Bậc thánh nhân phân biệt đất nhưng không phân biệt dân, trị thì có hạn mà lòng thì vô cùng, dẫu cho một người cũng không nỡ để rơi xuống rãnh*(54) *ấy là chí của trời đối với người vậy. Mấy vạn sinh linh cũng đều là con đỏ,*(55) *ấy là lòng nhân của vua Tống vậy. Nay vui được Đại hoàng đế thiên triều muốn làm cho đến nơi đến chốn không đâu là không thấu đến, hơn tám vạn dặm của Hồi bộ cũng không phải vì tham lợi đất đai mà vì dân chúng. Trước mắt An Nam đồ thán còn hơn Hồi bộ nhiều, đâu phải chỉ một người rơi xuống vực, bị cuốn trôi không phải chỉ vài vạn mà là cả đất Giao Châu để không thể vén quần lội xuống cứu*(56) *hay sao?*

Còn như lấy di trị di thì trong hiến điển tiên vương đã có, Hồi bộ không phải là di hay sao? Dân chúng Giao Châu tội gì mà không được sánh ngang với người Hồi? Thế nhưng trời đất vốn vô cùng, quỷ thần cũng không lường được, bậc thánh nhân xử sự quả thật khó mà đo. Nay thấy Nguyễn Huệ tuy là kẻ xảo quyệt nhưng trong nhà anh em đang rời xa, bên ngoài thì kẻ địch họ Nguyễn đang mạnh mẽ, tướng sĩ thì nản lòng, dân chúng thì oán giận, kẻ gần gũi cũng mỗi người một ý. Phạm vào năm cái bại này ấy là ngày trời làm mất vậy.

Vậy nếu nhân cơ hội, thừa thời thế thì đúng là diệt Hậu Nghệ, tru Lộc Sơn, ấy đúng là dịp may vậy. Thế nhưng vì chưa được thiên triều phân xử nên chưa dám vọng động, nay sang đây để thỉnh mệnh chứ không phải là kế mong được an thân một mình…

Lại cho người(57) *cật vấn, Lê Quýnh đáp tóm tắt như sau:*

Hiện nay họ Lê yếu đuối đơn bạc nhưng tội soán đoạt của Nguyễn Huệ thì không thể tha. Thánh đức bao hàm mà cái tội kháng cự của Nguyễn Huệ cũng không có thể che giấu được. Nếu như nay cái tội bội nghịch mà không bị thiên triều tru diệt thì ân sủng đó lấy gì để kế tục cương thường cho một nước, để cho muôn phương kính sợ mà trông vào?

Trước đây ba nhà chia nước Tấn, nhà Chu nhân đó mà phong cho, bộ khúc toại tiết độ, Đường nhân đó mà được. Cổ nhân bao phủ mực thường để khỏi sinh ra rắc rối nên trở thành vô sự chi cục.

Nay thiên triều uy đức vươn ra bốn bể từ trước đến nay không có bậc đế vương nào sánh kịp, trộm nghĩ việc phong cho họ Nguyễn kia không thể coi là chân chính được…

Người kia lại vặn hỏi rằng:

Nguyễn Huệ đã thành thực quy phục, Phúc trung đường [tức Phúc Khang An] trông lo việc thụ hàng ấy là phụng mệnh Đại hoàng đế, các ngươi vin vào hai chữ cương thường, toan bề xảo trá lay động nhân tâm định thay đổi cục thế của thiên triều chăng?

Lê Quýnh đáp:

Bậc thánh nhân dùng lễ để phòng phạm lòng người nhưng lễ không thể lớn bằng phận mà phận cũng không thể lớn bằng danh. Vì Nguyễn Huệ mạnh nên đương nhiên được phận, lại được phong tước để định phận, chính danh, vậy thì còn ai dám can vào danh để phạm vào phận nữa.

Thế nhưng một nước khi hưng khi phế thì từ xưa cũng đã có rồi, còn như cương thường thì dù cổ hay kim lúc nào cũng thế không đổi được. Lê Quýnh thờ họ Lê, chẳng may nước bị phá, vua phải chạy đành phải hết sức của kẻ tay chân, tận cái tiết trung trinh. Còn việc chức phận của nội địa thì Trương Lương phò Hán thất, Bao Tư khóc ở sân Tần, cổ nhân cũng đã từng tận tâm mà làm rồi, Lê Quýnh vì cương thường mà mưu tính âu cũng là gốc của tính người thôi.

Việc dặn thuộc quốc phù cương thường thì chiếu thư từng ghi khắc, trước đây định cục của thiên triều [tức việc nhà Thanh sang giúp vua Lê] *cũng không ra khỏi cương thường nên bọn Lê Quýnh đã tuân theo rồi đấy, nhưng định cục không phải do bọn Lê Quýnh có khả năng biến đổi mà cục thế tự biến đấy thôi.*

Đến nay việc thụ hàng lại trở thành định cục, lòng người trong một nước dao động như thế nào, liệu có phải là vì bọn Lê Quýnh giảo trá hay sao? Bọn Lê Quýnh sang đây tuyệt nhiên không có chút gì xảo trá, không đợi gọi mà tự đến xin soi xét xuống cho để không chỗ nhỏ nhoi nào không thấu đến.

[Phúc Khang An] *lại dụ rằng:*

Các ngươi đã đến đây thì không có lý nào lại xuất quan được, phải ở lại đây đợi ta tâu lên để bổ dụng các ngươi cũng chẳng khác gì Phan Khải Đức, vậy có thuận hay chăng?

Lê Quýnh đáp:

Phan Khải Đức vốn là người theo họ Nguyễn [tức Tây Sơn], *vốn không có ơn nước để phải báo đền, một khi đầu thuận sẽ được che chở ban ơn rộng rãi nên đã ở lại ra sức phục vụ lập công. Còn bọn Lê Quýnh vốn là bầy tôi họ Lê không thể so sánh với Khải Đức được, việc lưu cư nội địa không phải sở nguyện.*

Đã ở lại đây thì việc nước không còn nhớ gì nữa, ấy là kẻ bất trung, gia đình tổ tiên cũng bỏ đi không ngó ngàng tới, ấy là kẻ bất hiếu, phụ bạc những người đồng tâm tuẫn quốc, ấy là kẻ bất nghĩa, không cứu người đang ở trong lửa đỏ, dưới nước sâu ấy là kẻ bất nhân, đang vì nước nay thành bán nước ấy là kẻ bất trí, đang đứng ra làm nay trốn lánh ấy là kẻ bất dũng, đã có sáu điều ấy thì đâu còn là người. Trung Quốc tuy rộng nhưng cũng không có đất để dung cho hạng cẩu trệ, Lê Quýnh lẽ nào muối mặt sống như thế?

Vả lại Lê Quýnh qua đây vốn chỉ theo lệnh, đâu phải vượt ải lẻn vào trong cửa quan, nay nói rằng đã vào thì không được ra chẳng hóa ra là cái bẫy đánh lừa người ta hay sao? Đã đến thế thì Lê Quýnh này sống chết cũng tùy theo số mệnh mà thôi.

Nói chung, nay đã là thân cái trứng trong tổ bị phá, còn có cái nào lành lặn. Họ Lê không khôi phục được thì Lê Quýnh cũng không mong được tồn tại, chỉ mong được chết ở đất cũ nhà Lê để tỏ lòng trung chứ nếu như chết uổng ở

nội địa thật không đúng chỗ khiến cho hỏng cả đức nhân của thượng ty, vậy xin đại nhân tha thứ cho.(58)

4. Bị áp tải đến Bắc Kinh

Trên đường áp tải

Tháng Chạp năm đó bọn Lê Quýnh bị giải đến Quế Lâm rồi cuối tháng lại giải đến tỉnh thành Quảng Đông [tức Quảng Châu]. Tuy nhiên vua Càn Long cũng thấy có điều đáng ngờ nên không chấp thuận lời tâu của họ Phúc xin đày họ ra Tân Cương mà ra lệnh đưa lên kinh đô để hội tụ với vua Lê vì ông vẫn nghĩ rằng nhóm người này trốn sang Trung Hoa cùng mục đích như những người khác là chạy theo vua Chiêu Thống. Thời gian này Thanh đình đang chuẩn bị đón tiếp phái đoàn Quang Trung sang chúc thọ, nên vua Càn Long cũng muốn đưa hết vua tôi Lê Duy Kỳ lên kinh đô dưới danh nghĩa phủ tuất cho họ thành một tá lãnh trong kỳ binh nhưng thực tế là để họ không còn ở gần biên giới Hoa-Việt ngõ hầu cắt đứt mọi liên lạc với người trong nước.

Tháng Giêng năm Càn Long thứ 55 (1790), nhóm Lê Quýnh bị đưa lên Bắc Kinh. Tháng Ba năm đó họ đi đến Duyện Châu, biết tin xa giá đông tuần nên được đưa đến Thái An để xét hỏi. Trong dịp này Lê Quýnh viết một tờ bẩm đại lược như sau:

Bọn Lê Quýnh không giúp được chủ để giữ nước, Đại hoàng đế thương tình yếu đuối đơn bạc nên không nề binh sĩ mệt nhọc, hao tốn tiền tài, sai tướng sang cứu viện. Vậy mà chúng tôi không biết nhân cơ hội theo thời thế để củng cố tồn tại để đến nỗi phải thảm bại cũng là do mình cả, còn nói gì được nữa.

Nguyễn Huệ đã có sức để chinh phục người lại có thế không thể lấn át được, thánh nhân vì thế mà ban cho cũng là vì sinh linh, việc coi như xong rồi Lê Quýnh chỉ biết nói là mọi việc đều gần với lý lẽ cả.

Nghĩ đến họ Lê thần phục thượng quốc đã ba trăm năm, nay không còn giữ được âu cũng là số trời đã an bài, Lê Quýnh không dám vọng tưởng. Thế nhưng Nguyễn Huệ là kẻ tội lớn như thế mà không bị trời tru diệt thì lòng Lê Quýnh vẫn còn canh cánh.

Còn như bảo An Nam là đất di nhỏ, dân chúng đất đai không đáng lấy nên không nỡ để dân binh vào nơi yêu chướng khổ sở. Nếu thánh nhân coi bốn bể như một nhà, không phân biệt trong ngoài, dù đất nhỏ hay lớn cũng đều lấy sinh linh làm trọng, Hồi bộ, Tân Cương không phải vì tham đất đai, vậy thì An Nam có tội gì mà không được với Hồi bộ cùng trong một cuộc thế?

Họ Lê cung thuận, Nguyễn Huệ bạo nghịch xét xuống đen trắng rõ ràng, nay đem dư đồ mười sáu đạo ban cho Nguyễn Huệ ấy chẳng qua cũng chỉ là quyền nghi bất đắc dĩ nhất thời mà thôi. Đấy là sự khắc khoải của Lê Quýnh, mong được bề trên thương xuống mà đem ý nghĩ đệ đạt lên.(59)

Ngày mồng 4 tháng Ba, bọn Lê Quýnh được đưa vào triều kiến vua Càn Long, nhà vua dụ rằng:

Các ngươi không vì thịnh suy mà thay đổi, lòng thành trung nghĩa thật đáng khen, trẫm không nỡ trách phạt.

Sau đó Càn Long sai quân cơ đại thần tận mặt dụ rằng các ngươi tiến thì không được như Bao Tư mà lui thì ắt bị Nguyễn Huệ làm hại, thật là đáng thương, vậy hãy tiến kinh đợi khi nhà vua hồi loan rồi sẽ giải quyết.(60)

Thế nhưng nhóm Lê Quýnh nhất định không chịu lên Yên Kinh mà khăng khăng nói rằng họ chỉ một lòng muốn cử sự khôi phục chứ không hề có ý định chạy sang nội địa để tỵ nạn. Trong hoàn cảnh hiện tại họ xin được trở về nước để đem thân tuẫn quốc.

Theo mật nghị của nhà Thanh thì họ ngại rằng một khi để nhóm Lê Quýnh về nước sẽ tung ra những tin tức bất lợi cho triều đình Tây Sơn và toan tính việc khởi sự. Còn như nếu giao bọn Lê Quýnh cho Nguyễn Huệ thì chắc chắn họ sẽ bị giết không tha. Vua Càn Long bèn sai giao họ cho Bộ Hình để khi đến kinh đô sẽ ra lệnh cho họ cắt tóc đổi y phục sống chung với nhóm vua Lê đang bị an tháp ở đó. Bản cung từ của Lê Quýnh do quân cơ đại thần tra hỏi còn lưu lại trong hồ sơ nhà Thanh dịch ra như sau:

... Đại hoàng đế thương các ngươi có bụng quyến luyến chủ cũ, không vì thịnh suy mà đổi lòng cho nên rất khen ngợi. Thế nhưng trong tờ bẩm của các ngươi có khai là thần dân nước An Nam chưa quên nhà Lê nên nay đang tụ tập những người cùng chí hướng, chiêu mộ nghĩa binh để đợi thời cơ cử sự. Nếu như quả thực lòng người còn luyến cũ mọi người cùng ra sức để mưu đồ khôi phục thì khi đại binh tiến vào là lúc thừa cơ hưởng ứng để trợ thanh uy cho quân ta mà rửa mối thù.

Thế nhưng khi Tôn tổng đốc đóng binh ở Nam Quan ngươi đã khoe khoang là có đến mấy vạn quân ở quan ngoại đang đợi để cùng hợp lực tiến thảo, vậy mà khi đại binh xuất quan chẳng thấy một lữ nào đến trợ lực cả. Khi khắc phục Lê thành xong, ngươi cũng trốn mất tăm, chỉ toàn nói khoác cả, còn việc nước cũng không giúp được gì.

Thiên triều nuôi nấng các nước, trong ngoài cũng đều che chở. Trước đây quyến thuộc Lê Duy Kỳ chạy sang nội địa, long đong khốn khổ, Đại hoàng đế nghĩ đến nước ngươi đã chăm chỉ giữ phận tiến cống nên không nỡ không lý đến nên đặc biệt sai đại binh thu phục Lê thành, đưa Lê Duy Kỳ về nước, ban cho tước vị, ổn định gia thất, cái nghĩa hưng diệt kế tuyệt từ xưa đến nay thực chưa từng có.

Thế nhưng Lê Duy Kỳ không tự mình chấn hưng lên được nên lại bỏ nước bôn đào cứ như tổng đốc, tuần phủ nội địa là viên chức lớn bỏ ấn chạy trốn ấy là phạm tội không thể dung tha. Còn các ngươi chưa được xếp vào hàng tòng vong, lại không có mưu lược ngự địch, chỉ nghĩ đến việc khẩn khoản xin binh lực thiên triều để lo việc khôi phục lần nữa.

Ví như thiên triều vì nước ngươi mà xuất binh phiền nhiễu động sư thêm lần nữa lấy lại cương thổ nhưng Lê Duy Kỳ là kẻ hèn yếu vô năng biết đâu lại chẳng có bầy tôi có bụng dòm ngó hay bọn ngươi tự hợm mình có công lấy lại nước cho họ Lê rồi lại chuyên quyền giống như phụ chính họ Trịnh trước đây thì chuyện cũng chẳng ra thế nào.

Ngươi Trịnh Hiến vốn là hậu duệ [họ Trịnh] *há chẳng biết An Nam sở dĩ bại vong cũng vì chúa yếu tôi mạnh nên lâu ngày mới ra nông nỗi. Hiện nay*

bọn ngươi chạy sang đây, Đại hoàng đế xét lòng dạ các ngươi không nỡ bắt tội nhưng nếu đem bọn ngươi trả về bản quốc, Nguyễn Quang Bình ắt sẽ giết hại nên lòng thánh thượng không nỡ.

Lê Duy Kỳ hiện nay đã đưa quyến thuộc lên kinh đô, gia nhập kỳ binh nhận quan tước bổng lộc để mãi mãi được hưởng ân quyến, các ngươi cũng nên đồng loạt lên kinh để vua tôi đoàn tụ không đánh mất tấm lòng trung với họ Lê thuở đầu, ấy là Đại hoàng đế nhân chí nghĩa tận hết lòng vì các ngươi rồi, các ngươi còn gì nữa mà từ khước?

Theo như bọn Lê Quýnh, Trịnh Hiến, Lê Trị, Lý Bỉnh Đạo cung xưng thì bọn Quýnh thờ họ Lê chẳng may gặp cơn quốc biến. Năm trước Quýnh theo lệnh quốc chủ [tức Lê Duy Kỳ] *bảo vệ gia quyến chạy qua nội địa nhờ Đại hoàng đế trời che đất chở xuất binh cứu giúp nên Quýnh theo Tôn đại nhân về nước, chuyện xảy ra quá gấp gáp nên chưa kịp thi thố, những bầy tôi còn có lòng nhớ cũ không phải ai cũng coi là việc dĩ nhiên, bọn Quýnh cũng không dám níu kéo.*

Khi quốc chủ chạy sang nội địa, bọn Quýnh không đi theo được tội thật đáng chết nên trở về quê cũ kính cẩn chờ vũ sư [雨師][(61)] *may làm được chút gì để chuộc tội cũ.*

Năm ngoái được lệnh của Phúc công gia cho người gọi nên đến đợi mệnh chứ chẳng phải chúng tôi đường đột xin viện binh. Khi đến cửa ải có nghe trộm rằng thiên triều đã phong vương cho họ Nguyễn, chưa biết có thật hay không nên mới đem tất cả tâm tình trình lên nếu được chinh thảo để toại chí phục thù thì cũng nguyện làm dân đen của thánh nhân chứ quả không dám vọng cầu xin lấy nước mà ban cho chủ cũ, cũng chẳng vì có mưu đồ phú quý đâu. Còn Trịnh Hiến tuy là con cháu phụ chính họ Trịnh trước đây nhưng một tấm lòng son báo ơn cố chủ cũng không khác gì Quýnh cả.

Nay được thánh đức rộng lòng dung chứa để bọn Quýnh được đoàn tụ với quốc chủ, khỏi bị kẻ thù giết hại thì đối với bọn Quýnh này nếu nói riêng cái kế cho bản thân thì thật là may mắn. Thế nhưng nghĩ lại bọn Quýnh đến đây vốn chẳng phải vì tỵ nạn mà chạy qua nên mong được trở về đất cũ của họ Lê đem thân tuẫn tiết, còn như trơ mắt sống thừa ở nội địa thì tuy được ơn thiên triều nuôi nấng nhưng cũng phụ tấm lòng thương xót của thánh nhân. Ấy là lòng ngu muội thành thực sâu kiến của bọn Quýnh mong được xem xét cho tâm tình mà tâu lên.

Ngày mồng 7 tháng Ba [năm Canh Tuất, 1790][(62)]

Tuyệt thực

Theo báo cáo của Viên ngoại lang Ngũ Đức [五德] (là viên quan của Bộ Hình có nhiệm vụ áp giải bọn Lê Quýnh) ngày mồng 9 tháng Ba từ Tề Hà [齊河] đệ lên trong đó trình rằng bọn Lê Quýnh ăn uống xem ra ít hơn trước. Tuy nói thế nhưng khi đọc tiếp một số báo cáo khác thì sự việc không đơn giản mà là một vụ "*tuyệt thực*" nhằm phản đối việc đưa họ lên giam ở Bộ Hình.

Ngày 16 tháng Ba, trong một báo cáo khá dài của Quân Cơ Xứ trình bày nội vụ và tâu lên vua Càn Long về nhóm Lê Quýnh 4 người và việc thuyết phục, giải thích để họ chấm dứt lối phản kháng tiêu cực đó.

Theo lời của quan nhà Thanh thì họ sẽ trình bày với nhóm Lê Quýnh rằng:

"...vì chưng Lê Duy Kỳ không thể tự mình vươn lên, bỏ nước chạy trốn, nếu như trong trường hợp tổng đốc tuần phủ, đề đốc đại thần nội địa mà "khí ấn tư đào" như thế thì tội ắt không tha. Nay Đại hoàng đế niệm tình họ Lê giữ phận chức cống lâu năm rất là cung thuận nên mới phát binh đưa Lê Duy Kỳ về lại Lê thành, ấy là cái nghĩa hưng diệt kế tuyệt vậy, xưa nay chưa từng có bao giờ.

Vậy mà chủ ngươi hèn yếu vô năng lại bỏ nước bôn đào, Đại hoàng đế không nỡ bắt tội nên cho Lê Duy Kỳ đưa quyến thuộc lên kinh đô, đưa vào kỳ tịch làm chức tá lãnh mang hàm tứ phẩm. Ấy là Đại hoàng đế khoan dung bao la hết sức rồi, thực là nhân chí nghĩa tận.

Nay bọn các ngươi đã chạy sang đây ắt phải cảm kích về thiên ân đó, nghĩ cho sâu xa để cắt tóc thay đổi y phục đợi khi bọn Lê Duy Kỳ đến kinh đô chúa tôi đoàn tụ mà giao cho đô thống đại nhân cùng quản hạt trong một kỳ binh, cấp cho các người nơi ăn chốn ở, cho lương bổng để sống, lại ban cho chức quan ngũ, lục phẩm có phải là danh cũng như nghĩa đều thỏa hay không?

Còn như các ngươi không chịu "thế phát cải trang" thì Đại hoàng đế cai trị vạn bang dạy trung dạy hiếu để trị người, các ngươi [dựa vào điều] *trung với chủ cũ nên mới được khen ngợi mà không trách phạt nhưng y quan thiên triều đã có chế độ, ở kinh thành không có ai ăn mặc như lối của các ngươi, nhỡ khi đi lại trên đường phố, người người trông vào không khỏi lấy làm lạ lùng, nên mới đem quản thúc ở Bộ Hình.*

Phép nước là như thế, không ai có thể dung thứ được, các ngươi rồi cũng sẽ chết già trong tù ngục không ai nghe đến, không gặp lại chủ [chẳng ai nghe tên] *mà cũng chẳng ích gì cho mình. Nặng nhẹ là thế các ngươi hãy suy nghĩ lại đi."*(63)

Trong bản chụp lại văn thư có hai đoạn có châu bút mà chúng tôi để trong dấu ngoặc vuông [] chính là lời của vua Càn Long thêm vào cho câu văn thêm mạnh mẽ. Điều đó chứng tỏ thái độ bất khuất của 4 người An Nam không phải là một việc nhỏ mà đã phê phán chính sách và niềm tự hào giả dối của thiên triều đến nỗi chính vua Thanh đang trên đường tuần du cũng phải quan tâm.

Có lẽ Lê Quýnh cũng không biết rằng việc bỏ ăn để chống lại quyết định đưa 4 người lên Yên Kinh đã làm rung động từ vua chí quan nên ông đã không đề cập đến trong *Bắc hành lược ký*.

Tới Bắc Kinh

Ngày 23 tháng Tư, nhóm Lê Quýnh lên đến Bắc Kinh thì bị giữ ở Bộ Hình chờ vua Chiêu Thống đang trên đường đến kinh đô. Vua Lê và gia quyến đến nơi vào ngày mồng 5 tháng Năm tức là khoảng hơn 10 ngày sau.

Theo tài liệu nhà Thanh, vua Lê và những bầy tôi thân tín được chia thành 4 nhóm tuần tự đi từ Quảng Tây lên Bắc Kinh như sau:

- Nhóm thứ nhất gồm vua Lê và 61 người khác đi từ Quế Lâm ngày 2 tháng Hai [17/3/1790].

- Nhóm thứ hai là gia đình Đinh Nhạ Hành 27 người lên đường ngày 6 tháng Hai [21/3/1790].

- Nhóm thứ ba là gia đình Phan Khải Đức 24 người lên đường ngày 10 tháng Hai [25/3/1790].

- Nhóm thứ tư là gia đình Nguyễn Đình Bái 56 người lên đường ngày 15 tháng Hai [30/3/1790].(64)

Lúc đầu, quan nhà Thanh cũng nghĩ rằng một khi vua Chiêu Thống đích thân khuyên nhủ thì mọi việc sẽ ổn thỏa. Tháng Năm năm Canh Tuất [1790], nhà Thanh sắp xếp một cuộc đề thẩm [tra hỏi lần cuối trước khi tống giam] ở miếu Lôi Thần.

Cứ theo trình tự ghi trong những biên bản này cũng như lời tường thuật của Lê Quýnh thì người Thanh đưa vua Lê đến gặp để khuyên nhủ họ cạo đầu, thay áo. Tuy nhiên bọn Lê Quýnh không theo vì biết rằng "*mồm vua nói thế nhưng lòng không muốn thế*" và chỉ theo "*tâm mệnh*" thôi.

Lần tra hỏi này chắc chắn đã đưa đến những xúc động lớn cho cả 4 người, nhất là được gặp lại chúa cũ trong một hoàn cảnh mà cả hai bên đều chua xót.

5. Thái độ dứt khoát của Lê Quýnh

Theo tường thuật của Lê Quýnh trong *Bắc hành lược ký* thì việc tranh biện đó như sau:

...Chủ ngươi đã được quan tam phẩm, vậy cho các ngươi chức quan ngũ, lục phẩm, các ngươi có chịu không?

Lê Quýnh đáp:

Tuy vua và cha mẹ nói là không giống nhau, thực ra trung hiếu không khác gì. Nếu như phải lúc không thể cả đôi thì nên bỏ hiếu mà giữ trung. Cái chí khẳng khái phò Côn Lôn nếu không thể được thì đành thay trung mà giữ hiếu. Băn khoăn trèo lên núi Hỗ núi Dĩ mà ngóng về,(65) tiến không thể toàn được lòng trung, thôi đành thoái để lo việc hiếu. Bọn Lê Quýnh ai cũng còn mẹ già, Trịnh Hiến, Lê Trị thì chưa có con cái, Lý Bỉnh Đạo, Lê Quýnh đều không có anh em, nay được thiên triều lấy trung hiếu trị thiên hạ, nếu như thương xót thả về để nuôi dưỡng mẹ, dẫu Nguyễn Huệ không dung thì cầu nhân được nhân đâu dám oán trách gì.

Còn như bọn Lê Quýnh chỉ vì lợi cho mình mà ở lại đây thì trung hiếu đều không được điều nào cả, lòng dạ có khác gì chó má, thiên triều bổ dụng quan chức mà làm gì?

Vả lại làm quan phải chọn người hiền, chức vụ phải chọn kẻ có khả năng, ban cho tước thì phải có công, ban cho lộc để khuyến khích lòng trung. Lê Quýnh không lo được cho chủ lúc khó khăn, chẳng những không hiền, không khả năng mà lại không có công lao gì, không giữ được điều trung thì đâu dám mong gì tước vị, ấy không phải là sở nguyện.

Lại dụ rằng: Chủ ngươi đang ở đây, ngươi cũng không chịu theo, sao gọi là trung được?

Đáp rằng:

Hãy xem con chim sẻ mép còn vàng kia cũng biết dè dặt rồi mới theo. Nếu như theo vua Cao Tông [Tống] là trung thì theo vua Huy Tông, Khâm Tông là bất trung nên không thể nói là hễ chủ cũ làm gì là phải theo như thế để bảo rằng là đạo thờ vua. Con chim non còn biết ngừng lại ở ngoài gò(66) *bầy tôi cũng phải biết dừng ở chỗ trung nào, con cái biết dừng ở chỗ hiếu nào, không phải đến chỗ vua ở mới dừng lại mà riêng tư lo lợi cho mình thì chữ trung ấy chính là bất trung vậy, không dám cưỡng biện, chỉ mong được soi xét cho.*

Vừa khi đó trông thấy vua cũ đến. Các quan lớn mới bảo cố chủ khuyên Lê Quýnh cạo đầu, bèn khóc lạy mà rằng:

Bọn Lê Quýnh sống làm bầy tôi họ Lê, chết thì làm ma họ Lê, còn chuyện khác không phải là điều mong muốn vậy.

Lại được các đại nhân dụ rằng:

Đến như lệnh của chủ ngươi, ngươi cũng không theo, vậy đạo làm tôi như thế hay sao?

Lê Quýnh đáp:

Cứ đúng như kẻ bầy tôi thì phải thờ vua, vua ra lệnh thì phải theo. Thế nhưng cũng có khi không theo mà là theo, miễn không làm nhục mệnh chúa ấy là theo vậy. Nay lệnh vua bảo cạo đầu, tuy mồm nói thế nhưng lòng không muốn thế nên bọn Lê Quýnh nay theo cái tâm mệnh của chúa vì đây chỉ vì hoàn cảnh mà bất đắc dĩ phải làm đấy thôi.(67)

Vụ hỏi cung này tài liệu nhà Thanh(68) cũng có chép, lẽ dĩ nhiên theo dạng văn thư trình lên nên có những điều không hoàn toàn phù hợp với việc Lê Quýnh kể lại, chúng tôi cũng xin sao lục để có thêm một góc cạnh khác. Đặc biệt nhất trong văn thư nhà Thanh có ngày tháng thời gian nên chúng ta có thể theo dõi được toàn bộ nội vụ.

Ngày mồng 8 tháng Năm

Bản thẩm vấn Lê Quýnh:

Bản số 1

Trước đây vì việc của Lê Duy Kỳ mà thiên triều phải ra quân khiến cho một số võ chức phải bỏ mạng ở chiến trường, Đại hoàng đế đã toan điều tập đại binh hỏi tội thảo phạt quyết không tha.

Bọn chúng đã biết hối tội lập đền miếu thờ các trấn biện, gõ cửa thành thực đầu phục nên Đại hoàng đế thể theo đức hiếu sinh của trời cao, dù trung thổ hay bên ngoài cũng đều là con dân nên thấy Nguyễn Quang Bình có thể vỗ về trăm họ xứ đó, lại biết hối tội đầu thành nên xá tội cho y đổi mới.

Hiện nay Nguyễn Quang Bình nhân kỳ Bát tuần vạn thọ của Đại hoàng đế xin được đến kinh đô chúc hỗ, đã định vào ngày 15 tháng Tư tiến quan, làm sao có thể phế bỏ y mà lập Lê Duy Kỳ lên trở lại. Huống chi bọn ngươi là bầy tôi cũ của Lê Duy Kỳ mà không biết giúp cho chủ giữ được đất đai, hai lần chạy trốn, để mất cả ấn cũ ấn mới của thiên triều ban cho.

Nếu chiếu theo luật nội địa, quan viên giữ đất mà bỏ ấn trốn đi thì phải lập tức đem ra xử tử. Đại hoàng đế nghĩ tình họ Lê là thuộc quốc đã lâu nên không nỡ để cho tuyệt dòng tế tự, lại lấy lòng trời mà xét thì biết rằng thượng thiên đã chán ghét họ Lê rồi nên dẫu có lấy lại nước cho họ Lê thì e rằng Lê Duy Kỳ cũng chẳng cai trị trăm họ được lâu dài để đời sau nối nghiệp nên đã gia ân cho chức quan tứ phẩm, ra lệnh cho an cư ở nội địa, con cháu đời đời thế tập.

Cựu thần nhà Lê đi theo đến kinh đô mà cũng thế phát dịch phục đều được ân trạch, thưởng cho quan chức, trong các ngươi nếu như ai còn thiên lương thì đều cảm kích đội ơn. Vậy đừng có nên cố chấp như trước mà ra ngoài phận sinh thành.

Bản số 2

Hỏi bọn Lê Quýnh rằng khi bọn ngươi tiến quan, vốn là vì lưu luyến cố chủ muốn được gặp lại Lê Duy Kỳ nên khi chưa gặp thì không chịu cắt tóc đổi quần áo. Nay Lê Duy Kỳ đã lên kinh đô có thể gặp các ngươi được rồi.

Hiện nay chủ cũ các ngươi đã tuân theo chế độ thiên triều, nếu như bọn ngươi muốn gặp chủ cũ thì y đã ở kinh đô muốn gặp thì được gặp ngay nhưng lối ăn mặc thì phải giống nhau, vậy hãy thay đổi quần áo rồi sẽ đưa đi.

Chủ cũ các ngươi nhận ân điển của Đại hoàng đế sẽ được quan chức tứ phẩm, các ngươi cũng sẽ được quan chức lục hay thất phẩm. Ấy là các ngươi vốn là bồi thần thuộc quốc mà được liệt vào hàng quan lại thiên triều, chẳng càng thêm vinh dự mà từ nay sớm tối được gặp chủ cũ toại lòng luyến chúa khi tiến quan.

Còn như vẫn cố chấp như trước thì không những đã chống lại thiên triều mà còn phản bội cố chủ, còn mặt mũi nào mà nói rằng mình trung thành nữa. Đại hoàng đế thương tình các ngươi có lòng trung nghĩa nên không bắt tội thêm chứ nếu như ra lệnh đưa trở về An Nam thì ắt sẽ bị Nguyễn Quang Bình làm hại, Đại hoàng đế vì lòng hiếu sinh mà không làm còn như giữ các ngươi ở kinh thành thì phải cùng với bọn Lê Duy Kỳ cắt tóc đổi y phục để người ta không thấy kẻ ăn mặc tiếng nói lạ lùng đi lại trong đường phố, còn như bị giam cấm tù ngục mãn đời cho đến khi chết già thì có ích gì cho các ngươi đâu? Mà với chủ các ngươi thì cũng có ích gì đâu?

Nếu như các ngươi không tin rằng Lê Duy Kỳ đã thế phát cải phục thì nay Lê Duy Kỳ đã đến đây rồi, trong chốc lát sẽ gặp mặt, các ngươi còn gì để nói nữa.

Bản số 3

Lời cung của bọn Lê Quýnh:

Cố chủ của bọn Quýnh được hưởng ân đức cao như trời, dày như đất của Đại hoàng đế, mất mà làm cho còn, đứt mà làm cho nối, vậy mà vẫn không giữ được nước. Đại hoàng đế lại thi ân không trị tội bỏ ấn tín cho được sống còn lại thưởng cho quan chức, còn bọn Quýnh là phận vong quốc chi thần cũng không tru lục, lại cũng cho đi theo chủ mà hưởng quan chức, bọn Quýnh đều là người có lòng há không cảm kích hồng ân tái tạo hay sao?

Thế nhưng bọn Quýnh là bầy tôi họ Lê, nước đã mất rồi, chết cũng chưa đủ cho nên chỉ mong được mặc sắc phục nước cũ, được gặp chúa cũ một lần. Còn như tham đồ phú quý thì đó không phải là sở nguyện. Tấc lòng ấy không phải là cố chấp, kháng lại không tuân, xin minh xét cho.

Bản số 4

Lời cung của Lê Quýnh:

Cố chủ thay đổi phục trang làm quan ở Trung Quốc ấy là vì nước đã mất mong họ Lê không mất đồ huyết thực [có người để cúng tế tổ tiên] *cho khỏi vô dụng.*

Còn như Lê Quýnh được chủ cũ ủy thác việc nặng. Hai năm trước đây, cố chủ ủy cho Lê Quýnh lo cho mẹ, vợ và con. Nay mẹ và con đã vào nội địa, còn vợ cố chủ vẫn còn ở tại quê của Quýnh. Nếu như Quýnh đổi y phục ở lại đây thì là phụ lòng chủ cũ đã ký thê thác tử, nên nay xin được chết mà thôi. Như thế trung hay không trung toàn do quý vị định đoạt.

Việc kết thúc bằng bốn tờ cung minh xác xin được chết chứ không chịu cắt tóc thay áo, dịch ra như sau:

Bản số 5

Lời cung của Lê Quýnh:

Quốc phá không được chết, vua chạy không được theo. Phận của Quýnh đáng chết, nay đã gặp được chủ rồi, chí của Quýnh đã thỏa. Quýnh không muốn sống trộm, giả vờ đi tìm chúa để được an thân, không phải là khí tiết của kẻ bầy tôi.

Nếu như Quýnh chết đi mà bộc bạch được điều nghĩa thì xin được chết để toại lòng mong. Còn như Quýnh phải sống ấy cũng là do lệnh của chủ chứ không phải ý nguyện Quýnh là như thế.

Bản số 6

Lời cung của Trịnh Hiến:

Hiến sang bên này cũng chỉ mong báo đền ơn nước. Nay việc nước không xong cũng do ở trời. Bọn Hiến đã được gặp chủ cũ rồi, xin sớm được ban cho cái chết cho toàn khí tiết.

Bản số 7

Lời cung của Lê Trị:

Trị này coi xã tắc là trọng chứ không phải theo vua là trọng. Nếu bây giờ chịu cạo đầu để được sống thì có khác chi người tù nước Sở nhìn nhau mà khóc, buồn bã thật có ích gì. Trị thật không muốn như thế.

Bản số 8

Lời cung của Lý Bỉnh Đạo:

Đạo hôm nay đến đây thật đã được thiên triều thương xót rất nhiều rồi. Vua tôi của Đạo đúng là xương nay mọc thịt, chết đi sống lại, quả là đức lớn trời che đất chở. Làm bầy tôi thờ vua không xong chi bằng được chết cho xã tắc,

tệ chủ được thiên triều bảo bọc để mong còn người hương khói còn Đạo này xin được một chết để báo ơn chúa.

Bản số 9

Đây là lời khải của quan viên Bộ Hình trình lên quân cơ đại thần nhưng rất quan trọng vì nội dung có trích lại gần như toàn văn lời dụ của vua Càn Long đưa ra những biện pháp để tìm cách khuyến dụ nhóm 4 người này nhất là việc sợ người ta cho rằng vì ông muốn chiêu dụ Nguyễn Quang Bình mà tìm cách hãm hại nhóm nhà Lê. Chính điều quan tâm đó cũng nêu ra được nỗi băn khoăn của Thanh triều trong chính sách đối xử với những người bỏ nước chạy sang Trung Hoa.

Hôm nay chúng tôi được chính Hoàng đế tận mặt dụ rằng:(69)

Trong cung từ của bọn Lê Quýnh bốn người nói rằng họ là bầy tôi họ Lê, nay họ Lê mất nước có chết cũng không oán trách gì, chỉ mong được mặc y phục cố quốc. Còn như đổi phục trang theo chủ thì lại không gánh vác được trọng trách cố chủ ủy thác nên chỉ xin được chết cho được toàn danh tiết kẻ bầy tôi.

Trước sau họ đều chấp mê bất ngộ một lời như thế, vậy cứ để họ sống rồi sẽ tìm cách mở đường sao cho thích đáng, bọn Lê Quýnh đổi ý hối cải thì sẽ ổn thỏa.

Hoàng thượng truyền dụ cho đường quan Bộ Hình đem chia riêng bọn Lê Quýnh bốn người ra hỏi cung không để cho người khác cùng có mặt ở đó. Hãy hỏi rằng bọn các ngươi đều là cựu thần họ Lê, vậy mà không biết giúp chủ giữ được quốc thổ, khi nhập quan chạy theo chủ cũ, vốn có bụng quyến luyến quân thần để toàn bụng dạ trung nghĩa.

Đến nay chủ các ngươi đã thế phát dịch phục, nhận được ân điển vượt mức của Đại hoàng đế là thế chức tứ phẩm,(70) *nếu như các ngươi quả thực có lòng nhớ chúa, sao không cùng đứng vào hàng quan lại thiên triều, sớm tối bên nhau để toại ước nguyện nhập quan tìm chủ ban đầu.*

Ngày xưa Tấn Huệ Công bị giữ ở đất Tần, quần thần bỏ nhà chạy theo, sử vẫn coi là trung nghĩa. Nay chủ các ngươi đã là bầy tôi thiên triều, các ngươi vẫn cố chấp không theo, cái lòng luyến chúa lúc trước nay thành bội chúa, tâm sao an, nghĩa sao thuận, mặt mũi nào mà nói rằng mình trung tẫn được? Các ngươi mai sau bất quá chết già trong ngục không ai biết đến, có ích gì cho chủ đâu, cũng không ai nhắc đến tên các ngươi.

Cứ như thế mà ngon ngọt dụ dỗ, bọn Lê Quýnh đều là những người còn có thiên lương chưa đến nỗi mê muội không tỉnh, vả lại bốn người chưa hẳn đã cùng một lòng, cùng nhau chịu chết đói cả.

Vậy hãy đem chia bọn họ ra khuyên nhủ, người nọ không được gặp người kia, nếu có được một người bằng lòng cạo đầu đổi áo theo Lê Duy Kỳ sống ở kinh đô thì dần dà những người kia có thể cũng chuyển hóa nhưng tuyệt đối không được lộ vẻ cưỡng bức, ép buộc. Ví như bọn họ nhịn ăn tới chết thì chẳng khác nào thiên triều vì Nguyễn Quang Bình mà bức tử cựu thần họ Lê thì thật chẳng còn ra thể thống gì nữa.

Còn như bọn Lê Quýnh khăng khăng không chịu ăn uống thì thôi cũng đừng khuyên nhủ gì nữa, cứ xem như không có gì quan trọng.

Khâm thử.

Nay xin trình lên để quý quan biết và tuân theo biện lý sự việc rồi xem bọn họ trả lời thế nào mà báo để tiện tâu lên cho hai bên khỏi bất nhất.

Ngày mồng 10 tháng Năm [năm Canh Tuất, Càn Long thứ 55].

Sắp xếp lại các chi tiết chúng ta biết được nhóm Lê Quýnh lên kinh đô ngày 23 tháng Tư, vua Lê và gia đình đến ngày mồng 5 tháng Năm và lần hỏi cung Lê Quýnh để đưa Lê Duy Kỳ đến gặp là ngày mồng 8 tháng Năm. Khi được biết họ không được thả về mà sẽ bị giam ở Bộ Hình nên 4 người đã cùng nhau nhịn ăn để phản đối. Đến hôm mồng 10 thì 4 người đã nhịn ăn cả thảy 3 ngày [mồng 8, 9, 10] và vì thế họ phải trình lên vua Càn Long nên có chỉ dụ miệng nêu trên.

Theo các bản tâu, chúng ta biết thêm nhóm Lê Quýnh bốn người không phải chỉ nhịn ăn một lần mà dường như mỗi khi bị ép buộc hay thúc bách, dù trước hay sau khi được gặp vua Chiêu Thống ở kinh đô, họ đều tuyệt thực để phản kháng. Tuy đây chỉ là một hành vi chống đối tiêu cực nhưng đã có ảnh hưởng rất nhiều, ít nhất cũng khiến cho vua Càn Long và Thanh triều phải quan tâm vì trong cùng thời điểm này, vua Quang Trung và phái đoàn đang trên đường từ Quảng Tây lên Bắc Kinh.

(Còn tiếp)

N D C

CHÚ THÍCH

(24) Theo một liên lạc viên tên là Trần Chính Trung chạy được sang Trung Hoa thì Lê Quýnh hiện đang giữ chiếc ấn An Nam quốc vương và tìm cách sang Quảng Tây nhưng bị truy đuổi ở Phao Sơn [抛山] thuộc xứ Bắc nên hiện còn lẩn trốn ở trong núi. *Khâm định An Nam kỷ lược,* quyển XVII, tr. 1.

(25) Theo các tài liệu tồn trữ, hồi ký của Lê Quýnh có tên là *Bắc hành tùng ký* [ghi lại việc đi theo vua sang đất Bắc]. Riêng trong *Nam Phong tạp chí,* hồi ký này lại ghi là *Bắc hành lược ký*. Trong biên khảo này, khi nào ghi là *Bắc hành lược ký* thì trích từ bản dịch [của tác giả NDC] cuốn hồi ký của Lê Quýnh theo bản *tạp chí Nam Phong*.

(26) Tuy cách biệt gần 20 ngày nhưng đây là thời gian dịch trạm chuyển tin từ Quảng Tây đến kinh đô.

(27) Nhà Thanh vẫn nhấn mạnh về "*tam độ khất hàng*" [ba lần xin hàng] này nhưng thực ra đây là những lần gặp gỡ để trao đổi tin tức về chiến sự và tình hình tù binh.

(28) Việc Nguyễn Quang Bình đã được công nhận như người chủ mới của đất An Nam không phải là một ân huệ được ban phát như các triều đại trước mà là trao đổi để hai bên đều có lợi. Về phía nhà Thanh, vua Càn Long muốn có một lễ khánh thọ thật viên mãn mà cao điểm là một thủ lãnh ngoại phiên sang tham dự. Ngược lại, về phía An Nam, để được công nhận trước đây nước ta thường phải bỏ rất nhiều tiền của để đúc một hay hai người vàng sang thay mặt nay quốc vương chỉ cần đưa một người thân đại diện cho mình sang Yên Kinh triều kiến theo thủ tục mà thôi. Sự minh xác này rất quan trọng vì nhiều sử gia đã nhận lầm rằng việc vua Quang Trung sang Trung Hoa là thủ tục để đổi lấy danh vị "An Nam quốc vương" và không ít người đã lẫn lộn giữa chuyến đi của Nguyễn Quang Hiển và phái đoàn chúc thọ nên vẫn cho rằng vua Quang Trung phải gửi một người thân để "giả" làm mình nên mỗi chỗ suy đoán một cách, khi thì là cháu gọi bằng chú, lúc thì cháu gọi bằng cậu, còn ngoại sử Trung Hoa thì lại nói là một người em sang thay anh.

(29) Quyết định của vua Quang Trung cầm đầu một phái đoàn ngoại giao sang Trung Hoa chỉ được khẳng định sau khi Nguyễn Quang Hiển về tới Thăng Long [khoảng tháng Chạp năm Kỷ Dậu] và triều đình Tây Sơn được tường trình đầy đủ về cách thức tiếp đãi tại kinh đô, thái độ ân cần của Thanh đình và nhất là việc vua Chiêu Thống và bộ tham mưu của ông đang ở Trung Hoa là hoàn toàn đúng sự thật. Xem thêm "Bát Tuần Khánh Thọ của vua Cao Tông và phái đoàn Đại Việt" và "Quang Trung thật, Quang Trung giả?", biên khảo của NDC.

(30) *Bắc hành lược ký*, bản dịch của Nguyễn Duy Chính, chưa xuất bản. Lời tự thuật của Lê Quýnh cũng trùng hợp với *Lê sử bổ biên* (黎史補編) và *Đại Nam nhất thống chí* nói rằng bọn Lê Quýnh sang Trung Hoa là vì có thư của Phúc Khang An mời qua bàn chuyện quốc sự.

(31) Lời tâu của Phúc Khang An và Tôn Vĩnh Thanh ngày 21 tháng 12 năm Kỷ Dậu. *Khâm định An Nam kỷ lược*, quyển XXV, tr. 7-10.

(32) Công Mẫu nguyên nghĩa là cha và mẹ nên bài thơ nhắc đến công lao bú mớm.

(33) Tương truyền biên giới nước ta và Trung Hoa thì bên nước nào cỏ mọc rạp về bên ấy nên gọi là phân mao.

(34) Đại diện triều đình nhà Thanh là Phúc Khang An, còn phía nước ta là Nguyễn Quang Hiển, cháu gọi Nguyễn Huệ bằng chú.

(35) Ngô Cao Lãng, *Lịch triều tạp kỷ,* Hoa Bằng và Hoàng Văn Lâu dịch, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1995, tr. 635-6.

(36) Nói về việc tháng 8 năm Mậu Thân, Lê Quýnh theo đường biển về tìm vua Chiêu Thống. Do đó đông dương chỉ là biển đông, không phải tên riêng. Chúng tôi để nguyên chữ hoa theo nguyên tác bản dịch nhưng theo thiển ý thì nên viết chữ thường vì ở đây Lê Quýnh chỉ muốn nói đến một năm trước ông đang lênh đênh trên đường về nước.

(37) Trương Phi đánh Ba Thục, bắt được Nghiêm Nhan. Nhan không chịu đầu hàng, nói rằng: ở xứ Thục có tướng quân đứt đầu chứ không có tướng quân đầu hàng.

(38) Đời nhà Đường, An Lộc Sơn làm phản, Trương Tuần khởi quân đánh giặc, nhưng thua trận và bị bắt. Trương Tuần mắng giặc luôn miệng, bị giặc bẻ hết hai cái răng.

(39) Nhan Kiểu Khanh bị giặc bắt, mắng chửi luôn miệng, bị giặc cắt đứt lưỡi, nhưng vẫn cứ chửi mãi không thôi.

(40) Trương Lương muốn báo thù cho vua nước Hàn, một mình mang dùi lén đánh vua Thủy Hoàng nhà Tần.

(41) Tô Vũ nhà Hán đi sứ Hung Nô, không chịu đầu hàng, bị giam 19 năm.

(42) Hoàn cảnh trớ trêu đã khiến các sử gia nước ta tưởng tượng ra những việc lắt léo để biện minh chẳng hạn như việc Phúc Khang An đánh lừa vua Chiêu Thống. Việc bắt ép vua Lê gióc tóc đuôi sam chép trong Việt sử như sau:
"...Tháng 4 [năm Kỷ Dậu, 1789]: Khang An về đến Quế Lâm, nói thác ra rằng trời hè đang nắng nóng, hãy tạm nghỉ việc quân, đợi sang mùa thu, sẽ lại điều khiển. Khang An lại lừa gạt nhà vua rằng: "Thời kỳ xuất quân không xa đâu. Tự vương sẽ phải chính mình thống suất các thuộc tướng đi trước dẫn đường. Có điều là đồ mặc của An Nam vốn bị Tây Sơn coi khinh. Việc hành binh cốt phải trí trá. Chi bằng Tự vương hãy tạm gióc tóc, thay đổi đồ mặc để đánh lạc tai mắt quân giặc trong khi hành binh. Đợi khi đã khôi phục được nước rồi, bấy giờ sẽ lại giữ theo lề thói bản quốc như cũ". Nhà vua không dễ bị gạt, cũng gắng gượng làm theo. Phàm người nước ta trước hay sau đã sang bên Thanh bấy giờ đều bị Khang An bắt gióc tóc và thay đổi đồ mặc. Rồi Khang An liền mật tâu với vua Thanh rằng Lê Tự vương tình nguyện ở yên bên Trung Quốc, không có ý muốn xin quân cứu viện nữa. Vậy xin tiếp nhận sứ giả Tây Sơn". Khâm định Việt sử thông giám cương mục, Chính biên, tập II, quyển XLVII, [43-4]. Bản dịch của Viện Sử học, 1998, tr. 849-50.

(43) Chỉ sự tích Tô Vũ đi sứ Hung Nô.

(44) Người Bắc Hà coi quân Tây Sơn là man mọi nên Lê Quýnh muốn chiêu dụ để họ đánh lẫn nhau.

(45) Anh em con chú con bác với Lê Quýnh.

(46) *Bắc hành lược ký*, bản dịch Nguyễn Duy Chính.
（承札面談國事, 今無所談, 獨令薙髮易服, 是何道理? 吾輩頭可斷, 髮不可薙）

(47) Bài thơ có ý chơi chữ, *liễu* là cây liễu mà cũng là Liễu Châu, *ngô* là cây ngô đồng mà cũng là Ngô Châu. Chữ *quân* (*mông quân chiếu*) đồng âm với quân là *anh*, ở đây trỏ Phúc Khang An cũng tỏ ra Lê Quýnh cho rằng mình bằng vai, sẽ được họ Phúc dùng như một "*chiến lược gia*" trong lần Nam chinh thứ hai này chăng? Câu sáu "*Thiên lự chung năng triển nhất ngu*" (sau cùng rồi cũng có lúc được trình bày nghìn điều suy tính ngu si này) cho thấy Lê Quýnh nói riêng và tòng vong nhà Lê nói chung cũng đã trù liệu mọi việc, tính kế cho quân Thanh một khi họ tiến sang nước ta.

(48) Lời tâu của Phúc Khang An và Tôn Vĩnh Thanh ngày 21 tháng 12 năm Kỷ Dậu. *Khâm định An Nam kỷ lược*, quyển XXV, tr. 10-11.

(49) Lời tâu của Phúc Khang An và Tôn Vĩnh Thanh ngày 21 tháng 12 năm Kỷ Dậu. *Khâm định An Nam kỷ lược*, quyển XXV, tr. 13.

(50) Lời tâu của Phúc Khang An và Tôn Vĩnh Thanh ngày 21 tháng 12 năm Kỷ Dậu. *Khâm định An Nam kỷ lược*, quyển XXV, tr. 13-14.

(51) Theo chính lời của Lê Quýnh, ông sang Trung Hoa từ tháng Tám nhưng theo lời tâu [tháng 12] của Phúc Khang An thì "*vẫn tìm hỏi mà không nghe tin tức gì*" [vì vua Càn Long nghe tiếng Lê Quýnh trung nghĩa nên dặn rằng nếu ông ta có chạy sang "tỵ nạn" thì đưa lên kinh để ban thưởng], nay nghe Tri châu Ninh Minh Lý Tảo Vinh bẩm rằng bên ngoài Ải Điếm có "*di nhân tự xưng là Lê Quýnh dẫn theo hơn ba chục người xin được vào ải*" (tấu thư của Phúc Khang An, tr. 9). Điểm này cho chúng ta thấy một mặt Phúc Khang An đàm phán với Nguyễn Huệ để xúc tiến thủ tục cầu phong nhưng đồng thời ông ta cũng bố trí nhiều mặt khác, phân tán lực lượng hoài Lê ở trong nước và vô hiệu hóa cả những người chạy được ra ngoài. Chính vì thế, họ Phúc không cho Lê Quýnh gặp Lê Duy Kỳ ở Quế Lâm, và vu cáo rằng Lê Quýnh vốn là "*cường đạo xuất thân*" và suốt 4 tháng liền, nhóm Lê Quýnh bị quan địa phương nhà Thanh giam lỏng.

(52) 為淵毆魚, 為叢毆爵: Vi uyên ẩu ngư, vi tướng ẩu tước (đuổi cá dưới vực, đuổi chim trong bụi). Mạnh Tử, *Ly Lâu thượng*.

(53) 周書曰: 將欲敗之, 必姑輔之; 將欲取之, 必姑與之: Chu thư viết: Tương dục bại chi, tất cô phụ chi. Tương dục thu chi, tất cô dữ chi (Chu thư: Muốn đánh bại ai thì làm như phụ giúp, muốn lấy của ai thì làm như phục tòng).

(54) Lấy ý của Vương Dương Minh trong Truyền tập lục, Đáp nhiếp văn úy:
Người đời xưa thấy điều thiện thì vui như chính mình làm, thấy điều ác thì buồn như chính mình đã phạm, thấy dân đói khổ thì như chính mình đang đói khổ, thấy một người khổ mà không cứu thì không khác gì mình bị đẩy vào giòng nước, nếu không được vậy thì dù cả thiên hạ có tin tưởng nhưng lương tâm mình cũng thấy hổ thẹn vậy.

(55) 數萬生靈, 皆吾赤子: Sổ vạn sinh linh, giai ngô xích tử.

(56) (楚辞. 九章. 思美人): "因芙蓉而为媒兮, 惮蹇裳而濡足." (Muốn hái hoa phù dung [hoa sen] để làm môi giới lẽ nào còn sợ vén quần ướt chân - Sở Từ)

(57) Theo những tài liệu khác thì người được giao công việc cưỡng ép nhóm Lê Quýnh là Tả Giang đạo Tống Văn Hình.

(58) *Bắc hành lược ký* trong *Nam Phong tạp chí*, quyển 126, bản dịch Nguyễn Duy Chính, tr. 21-23.

(59) *Bắc hành lược ký,* sđd, tr. 24.

(60) Ngày mồng 6 tháng Ba, vua Càn Long gởi cho Phúc Khang An một chỉ dụ tương đối chi tiết về việc quân cơ đại thần tra hỏi nhóm Lê Quýnh ở hành tại. Xem thêm *Càn Long triều, Thượng dụ đáng* [XV], tr. 512-3.

(61) Ý nói chờ quân Thanh sang cứu viện.

(62) *Càn Long triều, Thượng dụ đáng* [XV], tr. 512-4.

(63) *Càn Long triều, Thượng dụ đáng* [XV], tr. 534-5.

(64) Lời tâu của Tôn Vĩnh Thanh ngày 15 tháng Hai năm Canh Tuất [1790], *Khâm định An Nam kỷ lược*, q. XXVII, tr. 9-10.

(65) Ý nói thương nhớ cha mẹ ở xa [rút từ Kinh Thi, 陟彼岵兮瞻望父兮, 陟彼屺兮瞻望母兮]

(66) "丘隅之鳥"

詩. 小雅. 緜蠻: 緜蠻黃鳥, 止於丘隅 Kinh Thi, Tiểu nhã, Miên man: *Miên man hoàng điểu, chỉ ư khưu ngung.*

(67) *Bắc hành lược ký*, bản dịch Nguyễn Duy Chính.

(68) *Càn Long triều, Thượng dụ đáng* [XV], tr. 661-4.

(69) Nguyên văn: 本日面奉諭旨 (bản nhật diện phụng dụ chỉ).

(70) Quan tứ phẩm đời trước truyền xuống đời sau.

TÓM TẮT

Trong số các cựu thần nhà Lê bị giữ lại trên đất Trung Hoa cuối đời Càn Long, người được nhắc nhiều hơn cả có lẽ là Lê Quýnh. Ông là thủ lãnh một nhóm nhỏ nhất định không chịu cạo đầu đổi áo để nhập tịch thành dân nhà Thanh, khiến cho chính giới sĩ phu Trung Hoa cũng hết sức khâm phục. Thế nhưng hình ảnh của các cựu thần như Lê Quýnh, Lý Bỉnh Đạo, Trịnh Hiếu, Lê Trị… lại rất mờ nhạt trong sử liệu Việt Nam, nhiều chi tiết, sự kiện liên quan đến cuộc đời họ còn bị bôi bác, xuyên tạc vì định kiến hoặc vì những động cơ khác của các sử gia.

Dựa vào nguồn sử liệu của Trung Hoa, có đối sánh với sử liệu Việt Nam, biên khảo này đặt trọng tâm vào việc phân tích các diễn biến trong mối quan hệ giữa Thanh triều và nhà Tây Sơn, qua đó để thấy rõ hơn số phận của vua Lê và các cựu thần thật ra chỉ là những con cờ trong tay vua Càn Long và triều đình nhà Thanh trong việc đối phó với Đại Việt. Cục diện đó cũng giúp cho chúng ta hiểu rõ hơn ý nghĩa những việc làm của Lê Quýnh và những điều ông đã phải chịu đựng trong suốt 15 năm truân chuyên trên đất Trung Hoa.

Ở một nghĩa rộng hơn, chúng ta có thể xem thái độ bất khuất của Lê Quýnh như một biểu trưng của chính dân tộc Việt trong giao thiệp với người láng giềng phương Bắc.

ABSTRACT

LÊ QUÝNH (1750-1805)

Among the old officials of Later Lê Dynasty detained in China during the last years of Emperor Qianlong's reign, perhaps Lê Quýnh was mentioned the most. He was the leader of a small group of Vietnamese officials who refused to shave their heads except for a queue and wear Chinese costumes to become Chinese citizens, which was admired by Chinese feudal intellectuals. However, the image of such old officials as Lê Quýnh, Lý Bỉnh Đạo, Trịnh Hiếu, Lê Trị, etc... is indistinct in Vietnamese historical records, even a lot of details and events related to their lives were defamatory and distorted by historians because of their prejudice or selfish motives.

Based on Chinese historical records in comparison with Vietnamese historical records, the article focuses on analyzing the course of relationships between the Qing Dynasty and the Tây Sơn Dynasty, through which we can be fully aware of the fate of the King Lê Chiêu Thống and his officials who were mere pawns in the hands of Emperor Qianlong and the Qing court to deal with Đại Việt. That complexion helps us understand the significance of what Lê Quýnh had done and what he had endured during 15 years of distress in China.

In a larger sense, we can consider the indomitable attitude of Lê Quýnh as the symbol of the Vietnamese people in dealing with China, our northern neighbor.